

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI HỌC KỲ
HỌC KỲ 25.1A
Phòng thi: 019 - Thành Thái

Học phần: Đạo đức Kinh doanh
Lớp HP: BA103DV01
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13:15

Sinh viên không dự thi, ghi chữ "vắng" rõ ràng vào ô sinh viên ký tên bên dưới.

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp ngành	Số tờ/Số file - dung lượng file	Sinh viên Ký tên	Điểm	Quyết định	Số hiệu lớp
1	22102067	Nguyễn Lê Hoàng Long	LG2111				Hoãn thi 1473/QĐ-ĐHHS, ký 11/7/2022	1412/2133

Tổng số SV trong DS:

Tổng số SV dự thi:

Ngày tháng.....năm 20...

Giám thị 1
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

Giảng viên phụ trách
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

Giám đốc chương trình
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI HỌC KỲ
HỌC KỲ 25.1A
Phòng thi: 023 - Thành Thái

Học phần: Đạo đức Kinh doanh
Lớp HP: BA103DV01 (mã cũ BA105DV01)
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15:30

Sinh viên không dự thi, ghi chữ "vắng" rõ ràng vào ô sinh viên ký tên bên dưới.

STT	MSSV	Họ và Tên	Lớp ngành	Số tờ/Số file - dung lượng file	Sinh viên Ký tên	Điểm	Quyết định	Số hiệu lớp
1	22122537	Nguyễn Trang Hoàng Phương	LG2111				Hoãn thi 2072/QĐ-ĐHHS, ký 15/9/2023	1202/2234

Tổng số SV trong DS:

Tổng số SV dự thi:

Ngày tháng.....năm 20...

Giám thị 1
(ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

Giảng viên phụ trách
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

Giám đốc chương trình
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)**

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: ANH116DE02 -Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 1
Phòng thi: Phòng 112 - CS Quang Trung 2
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

Ngày thi: 2026-01-14
Giờ thi: 13:15

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22500013	Huỳnh Ngọc Minh Khôi	2/10/2003	TA251				3350 - 2531	QĐ số 2904/QĐ-Đ

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Biện Thị Thanh Mai

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)**

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: BA104DV01 -Quản trị học
Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

Ngày thi: 2026-01-15
Giờ thi: 10:15

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22500050	Võ Phạm Mỹ Duyên	16/2/2005	DM25111				3386 - 2531	QĐ số 2898/QĐ-Đ

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Hoàng Minh Quân

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)**

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: CL103DV01 -Kỹ năng Đọc và Viết tiếng TQ1
Phòng thi: Phòng 110 - CS Quang Trung 2
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

Ngày thi: 2026-01-14
Giờ thi: 15:30

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22503028	Phùng Kiệt Trinh	10/9/1991	CL25111				3393 - 2531	QĐ số 3561/QĐ-Đ

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Du Quế Tiên

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)**

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: CN104DV01 -Hệ thống Máy tính
Phòng thi: Phòng 108 - CS Quang Trung 2
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

Ngày thi: 2026-01-15
Giờ thi: 08:00

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22500816	Nguyễn Hồng Thái	8/2/2003	QL25111				3394 - 2531	QĐ số 2709/QĐ-Đ

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Đình Thế Huân

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI
(MÔN MIỄN HỌC PHẢI THI)**

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: MK203DV01 -Marketing Căn bản
Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái
SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

Ngày thi: 2026-01-14
Giờ thi: 08:00

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22500050	Võ Phạm Mỹ Duyên	16/2/2005	DM25111				3516 - 2531	QĐ số 2898/QĐ-Đ

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày_____tháng_____năm_____

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Ngọc Quỳnh

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: **ANH101DE03 - English Listening & Speaking 1**

Ngày thi: 2026-01-14

Phòng thi: Phòng 116 - CS Quang Trung 2

Giờ thi: 15:30

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22006825	Đàm Thị Hải Yến	26/7/2002	TATV2011 1				4200 - 2031	748/QĐ-ĐHHS

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Giám thị 1

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Nhật Linh Chi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: **ANH101DE03 - English Listening & Speaking 1**

Ngày thi: 2026-01-14

Phòng thi: Phòng 111 - CS Quang Trung 2

Giờ thi: 15:30

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22207508	Nguyễn Đình Tín	24/7/2002	TM22111				4008 - 2231	273

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Giám thị 1

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Nhật Linh Chi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: **ANH116DE02 - Kỹ năng Đọc & Viết tiếng Anh 1**

Phòng thi: Phòng 112 - CS Quang Trung 2

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

Ngày thi: 2026-01-14

Giờ thi: 13:15

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22000139	Nguyễn Đỗ Đức Huy	20/9/2002	TM20111				4243 - 2031	748/QĐ-ĐHHS

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Biện Thị Thanh Mai

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI

Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Môn thi: **ANH116DE02 - English Reading and Writing 1**

Ngày thi: 2026-01-14

Phòng thi: Phòng 111 - CS Quang Trung 2

Giờ thi: 13:15

SV không dự thi, ghi chữ VẮNG rõ ràng

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Số tờ/ Số file – dung lượng file	Chữ ký	Điểm	Số hiệu lớp - học kỳ	Ghi chú
1	22207508	Nguyễn Đình Tín	24/7/2002	TM22111				4015 - 2231	273

Số SV trong danh sách: 1

Số SV dự thi: _____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Giám thị 1

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc chương trình

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Biện Thị Thanh Mai

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 3516
Giảng viên: Trần Ngọc Quỳnh
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400357	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	17/08/04	TV24111			
2	22502468	LÂM MINH	KHÔI	15/10/07	DM25111			
3	22502793	VŨ LINH	KIỆT	27/05/07	DM25111			
4	22503023	NGUYỄN LÊ HỒNG	MINH	30/06/06	DM25111			
5	22503184	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	16/10/07	DM25111			
6	22503111	VƯƠNG QUỐC	NAM	19/06/07	DM25111			
7	22503095	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	10/01/07	DM25111			
8	22501359	ĐẶNG NGUYỄN BẢO	NGHI	09/10/07	DM25111			
9	22502076	BÙI LINH	NGỌC	07/12/07	DM25111			
10	22500860	LÊ PHƯƠNG THẢO	NGỌC	21/11/07	DM25111			
11	22500709	NGUYỄN KIM DÁNG	NGỌC	20/01/06	DM25111			
12	22500872	NGUYỄN PHẠM THÚY	NGỌC	30/04/06	DM25111			
13	22503684	LÊ HỒ MAI	THẢO	22/02/05	NT25111			
14	22103024	TRẦN HỌC	THUẬN	07/11/03	LG21111			
15	22502775	PHÙNG THỦY	TIỀN	09/10/07	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 3516
Giảng viên: Trần Ngọc Quỳnh
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502687	CHU NỮ PHƯƠNG	ANH	04/06/07	DM25111			
2	22503353	ĐỖ KHÁNH CHIÊU	ANH	02/01/07	DM25111			
3	22503301	ĐỖ THỊ TUYẾT	ANH	22/09/07	DM25111			
4	22500410	HUỲNH TRẦN KIM	ANH	07/10/07	DM25111			
5	22502859	NGUYỄN VÂN	ANH	17/01/06	DM25111			Cấm thi
6	22502082	ĐỖ VŨ NGỌC	ÁNH	16/02/07	DM25111			
7	22500075	NGUYỄN QUỐC	BẢO	21/06/02	TV251			
8	22502738	VŨ THÙY	DUNG	26/09/07	DM25111			
9	22502981	LÊ NGUYỄN THUỖ	DƯƠNG	07/05/07	DM25111			
10	22500623	NGUYỄN MINH	ĐỨC	22/04/07	DM25111			
11	22501780	BÙI HƯƠNG	GIANG	19/10/07	DM25111			
12	22502329	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	13/10/07	DM25111			
13	22501557	DƯƠNG KIM	HÀ	20/12/07	DM25111			
14	22503032	NGUYỄN MINH	HẢI	28/07/07	DM25111			
15	22501764	NGUYỄN MAI NHƯ	HẠ	07/12/07	DM25111			
16	22500970	HUỲNH	HÂN	27/07/07	DM25111			
17	22502592	HUỲNH BẢO	HÂN	21/09/07	DM25111			
18	22500538	ĐỖ DUY	HIỂN	25/02/07	DM25111			
19	22500072	NGUYỄN ĐÀO KHÁNH	HOÀNG	17/11/05	DM25111			
20	22500829	NGUYỄN GIA	HUY	02/01/07	DM25111			
21	22500880	NGUYỄN HOÀNG	HUY	18/03/07	DM25111			
22	22501705	NGUYỄN QUỐC	HUY	06/02/07	DM25111			
23	22503362	TRẦN QUANG	HUY	21/08/07	DM25111			
24	22502138	VŨ QUANG	HUY	27/11/07	DM25111			
25	22501014	LƯU GIA	HƯNG	28/11/07	DM25111			
26	22500385	TỔNG NHỰT	KHANG	27/07/03	DM25111			
27	22503062	TRẦN NGUYỄN	KHANG	24/10/07	DM25111			
28	22501934	NGÔ MỸ	KHANH	18/06/07	DM25111			
29	22500995	NGUYỄN CHÂM	KHANH	01/11/07	DM25111			Cấm thi
30	22502154	HỒ TÚ	KHOA	13/06/07	DM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3517
Giảng viên: Dương Định Quốc
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 012 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503156	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	29/10/07	DM25111			
2	22502034	DƯƠNG NGỌC	TRINH	01/03/07	DM25111			
3	22500571	ĐÌNH MINH	TRÍ	13/07/06	DM25111			
4	22502355	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	19/02/07	DM25111			
5	22503571	ĐÀO MINH	TUẤN	16/07/07	DM25111			
6	22502390	NGUYỄN PHƯƠNG CẨM	TÚ	03/01/07	DM25111			
7	22503397	TRƯƠNG VĂN CÁT	TƯỜNG	26/04/04	DM25111			
8	22503203	ĐỖ PHƯƠNG	VI	03/04/07	DM25111			
9	22500727	ONG HÂN	VINH	12/04/07	DM25111			
10	22501521	CAO THÚY	VY	27/07/07	DM25111			
11	22501965	LÊ TRIỆU	VY	29/01/07	DM25111			
12	22500086	PHẠM THUÝ	VY	13/01/05	DM25111			
13	22501868	TRẦN NGỌC MINH	XUÂN	01/11/07	DM25111			
14	22503076	LÊ NGUYỄN XUÂN NHƯ	Ý	13/02/07	DM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3517
Giảng viên: Dương Định Quốc
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500908	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	ANH	13/04/06	DM25111			
2	22503590	DƯƠNG NHÃ	KHOA	08/11/06	DM25111			
3	22500346	NGUYỄN THANH PHÚC	LỘC	25/10/06	DM25111			Cấm thi
4	22500273	NGUYỄN HÙNG	MẠNH	08/09/06	MC25111			Cấm thi
5	2192369	PHẠM HOÀNG CHIÊU	MINH	13/09/01	KS19111			
6	22500963	NGÔ LÝ THẢO	NGUYỄN	17/02/07	DM25111			
7	22502594	TRỊNH HỒNG THẢO	NGUYỄN	02/05/07	DM25111			
8	22501221	NGUYỄN LÊ HOÀNG	NGUYỄN	14/02/05	DM25111			
9	22500095	DOÃN THÀNH	NHÂN	19/10/06	DM25111			
10	22500889	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	25/04/06	DM25111			
11	22503084	TRẦN BẢO	NHI	29/10/07	DM25111			
12	22503101	CHÂU THIÊN	PHÚC	06/05/07	DM25111			
13	22502664	NGUYỄN HÙNG HOÀNG	PHÚC	12/02/07	DM25111			
14	22501015	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	01/03/07	DM25111			
15	22503428	ĐẶNG HỒNG	PHƯƠNG	21/11/07	DM25111			
16	22503415	PHAN LÊ KỲ	PHƯƠNG	17/02/07	DM25111			
17	22503125	TRẦN MINH	QUANG	29/12/07	DM25111			
18	22502670	NGUYỄN MẠNH ĐĂNG	QUÂN	15/06/07	DM25111			
19	22500980	NGUYỄN MINH	QUÂN	03/10/07	DM25111			
20	22503092	LÊ HÀ PHƯƠNG	THANH	23/11/07	DM25111			
21	22503399	NGUYỄN MINH	THÀNH	11/06/07	DM25111			
22	22503232	NGUYỄN NHẬT	THÀNH	07/04/07	DM25111			
23	22500909	NGUYỄN HUỖNH PHÁT	THẠNH	18/09/06	DM25111			
24	22502024	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	19/07/07	DM25111			
25	22500715	CAO HỒ ANH	THỨ	05/11/07	DM25111			
26	22503036	NGUYỄN KHOA MINH	THỨ	07/05/06	DM25111			
27	22500658	PHẠM QUỐC	TIẾN	05/09/07	DM25111			
28	22502316	QUẢNG THỊ YẾN	TRANG	04/08/07	DM25111			
29	22501807	NGUYỄN BẢO	TRÂN	05/03/07	DM25111			
30	22500935	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	09/10/07	DM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 3518
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 016 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503489	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/02/06	MK25111			
2	22503295	ĐỖ ĐỨC	HUY	17/05/07	MK25111			
3	22502289	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	HUY	26/06/07	MK25111			
4	22502284	PHẠM GIA	HUY	08/04/07	MK25111			
5	22500721	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	05/12/07	MK25111			
6	22500591	TRẦN ĐÌNH GIA	HƯNG	01/05/07	MK25111			
7	22500919	LÊ TRẦN BẢO	KHANG	11/10/07	MK25111			
8	22502210	TRANG SĨ VŨ	KHANG	01/05/07	MK25111			
9	22500418	HUỖNH ANH	KHÔI	22/08/07	MK25111			
10	22502980	VÕ TÁ	KIỆT	27/01/07	MK25111			
11	22502112	ĐOÀN TRUNG	KIỆN	26/11/07	MK25111			
12	22501399	Y NHUN	KNUL	09/10/07	MK25111			
13	22503408	KHOA KHÁNH	LINH	20/10/07	MK25111			
14	22502064	LÊ NGỌC KHÁNH	LINH	16/11/07	MK25111			
15	22501898	LÊ THÙY	LINH	09/06/07	MK25111			
16	22501843	NGÔ THÁI HOÀNG	LINH	14/05/07	MK25111			
17	22500906	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	06/11/07	MK25111			
18	22502660	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	LINH	11/08/07	MK25111			
19	22501915	TRẦN THỊ XUÂN	MAI	09/01/07	MK25111			
20	22501858	ĐẶNG HÀ LẠC	MIỀN	16/06/07	MK25111			
21	22503206	BÙI TRẦN PHƯƠNG	MINH	15/12/07	MK25111			
22	22503621	PHẠM ĐÌNH GIA	MY	12/11/07	MK25111			
23	22503223	ĐẶNG THỊ KIM	NGÂN	01/11/07	MK25111			
24	22501961	GIANG THỊ XUÂN	NGÂN	15/09/07	MK25111			
25	22501586	PHAN LÊ MINH	NGỌC	11/05/07	MK25111			
26	22501200	TẠ HỒ BẢO	NGỌC	27/11/07	MK25111			
27	22401948	LÝ DIỄM	PHONG	23/02/06	DM24111			
28	22503653	HÀ TIẾN	THÀNH	05/01/03	MK25111			
29	22500354	TRẦN PHƯƠNG ANH	THƯ	19/05/06	PR25111			Cấm thi
30	22501945	ĐẶNG NGỌC TƯỜNG	VI	01/10/07	NT25111			
31	22502693	VĂN ĐÌNH	VƯƠNG	07/12/07	MK25111			
32	22301921	TRẦN NGUYỄN GIA	VỸ	01/01/05	MK23111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 3518
Giảng viên: Trần Phương Bảo Uyên
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503204	LÊ VŨ HOÀI	AN	27/10/05	MK25111			
2	22500859	NGUYỄN HÀ XUÂN	AN	19/02/07	MK25111			
3	22503271	HUYỀNH NGỌC QUẾ	ANH	13/05/07	MK25111			
4	22503385	LÊ NHỰT	ANH	21/05/07	MK25111			
5	22501953	LÊ TRẦN KIM	ANH	05/10/07	MK25111			
6	22503503	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	ANH	23/11/07	MK25111			
7	22503412	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	05/02/07	MK25111			
8	22503250	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	27/02/07	MK25111			
9	22501059	TRẦN QUỲNH	ANH	25/12/07	MK25111			
10	22500382	TRƯƠNG BẢO	ANH	20/08/07	MK25111			
11	22503488	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÁNH	24/10/06	MK25111			
12	22500406	ĐẶNG PHÚC HỒNG	ÂN	09/02/07	MK25111			
13	22500693	NGUYỄN LÊ VĨNH	ÂN	27/01/07	MK25111			
14	22502669	TRẦN QUANG	BẢO	22/07/07	MK25111			
15	22502337	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	10/01/07	MK25111			
16	22501834	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	08/10/07	MK25111			
17	22501966	TRẦN NGỌC BÍCH	CHIẾU	29/11/07	MK25111			
18	22500619	ĐINH MẠNH	CƯỜNG	30/12/07	MK25111			
19	22501084	NGUYỄN KHƯƠNG	DU	14/10/07	MK25111			
20	22500932	TRỊNH THỊ MỸ	DUNG	15/07/07	MK25111			
21	22501427	NGÔ NGUYỄN NHẬT	DUY	01/01/07	MK25111			
22	22501096	LÊ THANH	DƯƠNG	24/01/07	MK25111			
23	22501534	NGUYỄN HỒNG ÁNH	DƯƠNG	05/08/07	MK25111			
24	22502513	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	DƯƠNG	08/08/07	MK25111			
25	22503120	HOÀNG THUY LINH	ĐAN	08/12/07	MK25111			
26	22502169	PHẠM PHƯỚC	ĐẠT	14/08/07	MK25111			
27	22501599	TRẦN ĐẠI HẢI	ĐĂNG	16/04/07	MK25111			
28	22501017	MAI KIM	HẢO	10/07/07	MK25111			
29	22500493	VƯƠNG THỊ	HẢO	21/08/06	MK25111			
30	22501373	TÔ NHẬT	HÂN	02/05/07	MK25111			Cấm thi
31	22502091	TRẦN KHẢ	HÂN	04/02/07	MK25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 3519
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501835	NGUYỄN NGỌC	HÀ	21/12/07	MK25111			
2	22503593	HUỖNH NGỌC	HỒNG	31/05/01	TV251			Cấm thi
3	22401477	ĐOÀN KHÁNH	LINH	04/01/06	MC24111			
4	22500567	HỒ AN	NGUYỄN	08/11/07	MK25111			
5	22503296	LÊ NGỌC TRUNG	NHÂN	12/02/07	MK25111			
6	22501312	NGUYỄN THANH	NHI	21/02/07	MK25111			
7	22503113	PHAN THỊ KHÁNH	NHI	10/06/06	MK25111			
8	22500566	TRẦN THỊ NGỌC	NHƯ	23/05/07	MK25111			
9	22501003	BÙI DUY	PHONG	13/07/07	MK25111			
10	22503008	ĐỖ MINH BẢO	PHƯƠNG	05/10/07	MK25111			
11	22501357	HUỖNH NGỌC	PHƯƠNG	30/04/07	MK25111			
12	22500659	NGUYỄN KHA MINH	QUÂN	13/10/07	MK25111			
13	22500413	TRẦN ĐẠI ĐÔNG	QUÂN	02/02/07	MK25111			
14	22503106	NGUYỄN KIM	QUI	27/07/07	MK25111			
15	22500916	LƯU HOÀNG	QUỐC	27/11/07	MK25111			
16	22503263	LÊ NHƯ	QUỖNH	24/07/07	MK25111			
17	22500449	NGUYỄN NGỌC NGÂN	QUỖNH	15/10/07	MK25111			
18	22501727	PHAN NGỌC DIỄM	QUỖNH	04/07/07	MK25111			
19	22501098	ĐỖ TRẦN VÂN	SAN	03/08/07	MK25111			
20	22502651	NGUYỄN THANH	SANG	14/11/07	MK25111			
21	22503248	BÙI THANH THY	TÂM	16/12/07	MK25111			
22	22500690	NGÔ HIỀN	THẢO	23/08/07	MK25111			
23	22502248	TRƯƠNG MINH	THẮNG	26/02/07	MK25111			
24	22500944	ĐOÀN DIỆU	THIỆN	17/03/07	MK25111			
25	22501354	CHU HIẾU	THIỆN	16/03/07	MK25111			
26	22501543	NGUYỄN ANH	THỨ	06/06/07	MK25111			
27	22500885	NGUYỄN MINH	THỨ	28/07/07	MK25111			
28	22501338	NGUYỄN MINH	THỨ	16/10/07	MK25111			
29	22501924	NGUYỄN NGỌC MINH	THỨ	29/11/07	MK25111			
30	22503122	PHAN ANH	THỨ	06/10/07	MK25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Marketing Căn bản (MK203DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 3519
Giảng viên: Đinh Như Ý
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500601	TRẦN VÕ ANH	THỨ	06/08/07	MK25111			
2	22503085	NGUYỄN GIA BẢO	THY	19/07/07	MK25111			
3	22503018	TRẦN BẢO	THY	10/09/07	MK25111			
4	22501093	TẠ MINH	TOÀN	07/06/04	MK25111			
5	22503340	ĐINH GIA	TRANG	21/11/07	MK25111			
6	22502853	NGUYỄN NGỌC MINH	TRANG	18/10/07	MK25111			
7	22502358	ĐINH NGỌC NGUYỆT	TRÂM	25/09/07	MK25111			
8	22501666	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC	TRÂM	19/12/07	MK25111			
9	22500432	ĐÀO THI HUYỀN	TRÂN	30/04/07	MK25111			
10	22503034	TRẦN BẢO	TRÂN	23/06/07	MK25111			
11	22502426	BÙI KHÁNH	TRINH	27/06/07	MK25111			
12	22500683	ĐỖ PHƯƠNG	TRINH	01/01/07	MK25111			
13	22500719	PHẠM MỸ TUYẾT	TRINH	22/03/07	MK25111			
14	22503052	LÊ HỮU	TRÍ	25/09/07	MK25111			
15	22501240	TRẦN HỮU	TRỌNG	30/12/07	MK25111			
16	22500231	TRƯƠNG THỊ CẨM	TRUYỀN	22/02/04	MK25111			
17	22502525	HOÀNG MAI THANH	TRÚC	05/03/07	MK25111			
18	22502921	LÝ NGỌC	TRÚC	06/12/07	MK25111			
19	22503272	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	06/11/07	MK25111			
20	22500606	NGUYỄN HUỲNH CẨM	TÚ	20/03/07	MK25111			
21	22502639	NGUYỄN KIM	TÚ	28/08/07	MK25111			
22	22501890	NGUYỄN MỘNG TƯỜNG	VÂN	14/12/07	MK25111			
23	22502562	NGUYỄN MINH	VIỆT	29/06/07	MK25111			
24	22500191	BÙI QUÂN	VĨ	28/12/06	MC25111			
25	22502607	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	10/11/07	MK25111			
26	22503208	NGUYỄN THẢO	VY	27/02/07	MK25111			
27	22500186	TRỊNH LÊ HỒNG	VY	17/07/06	PR25111			
28	22502419	TRẦN HOÀNG	YẾN	11/05/07	MK25111			
29	22500873	TRẦN NGUYỆT	YẾN	08/08/05	MK25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Lý luận nhà nước và pháp luật (LAW101DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 3507
Giảng viên: Đào Duy Tân
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501893	CAO NGỌC THANH	AN	17/09/07	BL25111			
2	22501396	NGUYỄN TRẦN BẢO	ANH	22/08/07	BL25111			
3	22502899	LÊ BÙI	BAN	22/07/07	BL25111			
4	22503078	TRƯƠNG MINH GIA	BẢO	09/12/07	BL25111			
5	22503168	NGUYỄN MINH	CHÂU	06/02/07	BL25111			
6	22503427	YI ZI	CONG	03/01/06	BL25111			
7	22500971	TRỊNH VĨ	CƯỜNG	26/01/07	BL25111			
8	22503133	TRẦN GIA	DANH	08/06/07	BL25111			
9	22114936	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DUNG	12/11/03	BL21111			
10	22501106	TRẦN NGUYỄN PHÚ	ĐỨC	20/12/07	BL25111			
11	22500981	PHẠM ĐỨC	HÀ	08/12/07	BL25111			
12	22500194	NGUYỄN NGỌC NHẬT	HẠ	06/05/05	BL25111			
13	22501942	ĐÀO GIA	HÂN	27/07/07	BL25111			
14	22207201	BÙI NGUYỄN HOÀNG	HUY	26/01/04	BL22111			
15	22501205	HỒNG GIA	HUY	30/08/07	BL25111			
16	22503631	TRƯƠNG HUỖNH HẢI	HUY	15/10/07	BL25111			
17	22503254	NGUYỄN THỊ THÚY	HUYỀN	04/01/07	BL25111			
18	22501001	LƯƠNG GIA	KHANG	30/03/07	BL25111			
19	22501760	PHẠM LÊ	KHANH	03/04/07	BL25111			
20	22501159	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	31/07/07	BL25111			
21	22500527	ĐOÀN NGUYỄN MINH	KHÔI	06/02/07	BL25111			
22	22502219	VŨ THÀNH	LIÊM	05/08/07	BL25111			
23	22503327	NGUYỄN KHÁNH	LINH	27/06/07	BL25111			
24	22500381	GIANG THỰC	MÃN	03/06/05	BL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Lý luận nhà nước và pháp luật (LAW101DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 3507
Giảng viên: Đào Duy Tân
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503252	NGUYỄN THUÝ	NGA	24/09/07	BL25111			
2	22500380	CHU BẢO	NGÂN	13/09/04	BL25111			
3	22503280	LÊ NGUYỄN THU	NGÂN	22/05/07	BL25111			
4	22500504	LIÊU HUỖNH KIM	NGÂN	09/05/07	BL25111			
5	22503661	NGÔ KHÁNH	NGỌC	03/12/07	BL25111			
6	22503422	HUỖNH HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	22/12/07	BL25111			
7	22502243	NGUYỄN PHẠM ĐỨC	NGUYỄN	16/07/07	BL25111			
8	22502192	HOÀNG TRỌNG	NHÂN	29/05/07	BL25111			
9	22503505	TRẦN DUY PHƯƠNG	NHI	28/12/07	BL25111			
10	22500878	QUANG NGỌC Ý	NHƯ	23/12/07	BL25111			
11	22503169	NGUYỄN PHẠM GIA	PHONG	05/08/07	BL25111			
12	22502351	ĐỖ TRẦN MINH	PHÚC	09/04/07	BL25111			
13	22503215	NGUYỄN GIA	PHÚC	02/09/07	BL25111			
14	22502904	NGUYỄN NGỌC BẢO	PHƯƠNG	18/12/07	BL25111			
15	22503231	VÕ TUẤN	QUANG	03/12/07	BL25111			
16	22502582	HỒ KHẮC	TÂM	26/04/07	BL25111			
17	22502442	BÙI MINH	THUẬN	11/10/07	BL25111			
18	22500561	HUỖNH THỊ MỸ	TIỀN	24/05/07	BL25111			
19	22503521	NGUYỄN NGỌC THANH	TRANG	12/06/05	BL25111			
20	22501323	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	06/03/07	BL25111			Cấm thi
21	22501113	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	01/04/07	BL25111			
22	22500749	NGUYỄN PHÚ	TRỌNG	05/11/07	BL25111			
23	22503516	LÊ NGUYỄN TƯỜNG	VY	02/09/07	BL25111			
24	22503380	TRẦN THỊ MỸ	VY	14/05/07	BL25111			
25	22500698	HUỖNH NHƯ	Ý	11/11/07	BL25111			
26	22503318	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	24/01/07	BL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Lý luận nhà nước và pháp luật (LAW101DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3508
Giảng viên: Phan Quang Thịnh
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 007 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503180	ĐÀO MINH	ANH	16/08/07	LW25111			
2	22500443	LÊ THỊ TÚ	ANH	28/08/07	LW25111			
3	22503617	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	06/11/04	LW25111			
4	22502306	PHAN QUỐC	ANH	22/05/06	LW25111			
5	22502360	PHẠM NGỌC VÂN	ANH	23/07/07	LW25111			
6	22502179	LÊ	ÂN	08/08/07	LW25111			
7	22503253	TRƯƠNG THỊ HỒNG	ÂN	30/07/07	LW25111			
8	22503548	PHẠM GIA	BẢO	02/05/03	LW25111			Cấm thi
9	22503845	TRƯƠNG GIA	BẢO	31/10/04	BL25111			
10	22503209	TRẦN KHÁNH	BĂNG	01/11/07	LW25111			
11	22502616	NGUYỄN KIỀU	DƯƠNG	22/09/07	LW25111			
12	22500197	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	ĐAN	08/12/06	LW25111			
13	22502756	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	11/11/07	LW25111			
14	22501037	TRẦN HOÀNG HẢI	ĐĂNG	17/03/07	LW25111			
15	22500472	HUỲNH PHẠM TRÁC	GIAO	31/01/07	LW25111			
16	22501400	PHẠM HIỀN	KHANH	05/10/07	LW25111			
17	22502121	LÊ TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	23/12/07	LW25111			
18	22502126	TIÊU NGUYỄN	KIM	23/08/07	LW25111			
19	22500762	NGUYỄN THỊ HỒNG	LAN	26/10/07	LW25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Lý luận nhà nước và pháp luật (LAW101DV02) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3508
Giảng viên: Phan Quang Thịnh
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503373	NGUYỄN ÁNH	LINH	09/04/07	LW25111			
2	22502516	NGUYỄN NGỌC	MINH	03/11/07	LW25111			
3	22503214	NGUYỄN TUẤN	MINH	27/06/07	LW25111			
4	22502025	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	16/10/07	LW25111			
5	22503182	LƯƠNG KHÁNH	NGỌC	01/11/07	LW25111			
6	22500990	NGUYỄN TRIỆU THÁI	NGUYỄN	15/05/07	LW25111			
7	22502758	NGUYỄN ĐỖ TUỆ	NHI	28/08/07	LW25111			
8	22502691	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NHI	05/02/07	LW25111			
9	22500556	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	15/11/07	LW25111			
10	22503439	TRỊNH THỊ KHÁNH	PHƯƠNG	13/09/07	LW25111			
11	22500217	RƠ CHÂM Y	QUỐC	05/02/03	LW25111			Cấm thi
12	22501076	NGÔ GIA	QUYÊN	03/10/07	LW25111			
13	22503163	NGUYỄN XUÂN	QUỲNH	10/04/07	LW25111			
14	22503097	PHẠM PHÚC	THẢO	17/04/07	LW25111			
15	22500678	NGUYỄN HOÀI	TÍN	27/04/07	LW25111			
16	22501239	NGUYỄN	TRÃI	01/05/99	LW25111			
17	22503354	NGUYỄN BÍCH	TRÂM	13/03/07	LW25111			
18	22501480	HUỲNH THÁI	TUẤN	04/06/07	LW25111			Cấm thi
19	22503366	DƯƠNG LÊ KHÁNH	VY	03/11/07	LW25111			
20	22500802	TRẦN NGỌC KHÁNH	XUÂN	18/02/07	LW25111			
21	22501960	TRƯƠNG NGỌC NHƯ	Ý	29/05/07	LW25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: English Reading and Writing 1 (ANH116DE02) – Số tín chỉ: 3.00

Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 3350

Giảng viên: Biện Thị Thanh Mai

Ngày thi: 14/01/2026

Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 112 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501348	NGUYỄN BẢO HOÀI	AN	11/04/07	TA251			
2	22500559	TRƯƠNG NGUYỄN TÂM	ANH	03/01/07	TA251			
3	22501216	LÊ GIA	BẢO	06/02/01	TA251			
4	22014987	NGUYỄN LƯU GIA	BẢO	27/11/02	TANT20111			
5	22012444	VÕ THỊ KIM	CHI	12/10/01	TM20111			
6	22501681	TRẦN NGỌC MINH	DUY	17/12/07	TA251			
7	22502534	VŨ NGỌC PHƯƠNG	DUY	06/12/07	TA251			
8	22501023	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	13/06/07	TA251			
9	22500077	NGÔ THỦY	DƯƠNG	21/12/03	TA251			
10	22500575	TRẦN LÊ KHÁNH	ĐAN	01/05/06	TA251			
11	22501652	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC	HÀ	09/01/07	TA251			
12	22502155	TẤT TUẤN	KIỆN	29/12/07	TA251			
13	22503562	GIAO THIÊN	MỸ	29/05/83	TA251			
14	22501442	TRẦN VIỆT NÉT	NAM	25/05/07	TA251			Cấm thi
15	22503323	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	22/02/07	TA251			
16	22503217	PHẠM GIA	NGHI	14/04/07	TA251			
17	22503358	TRẦN BẢO	NGỌC	09/12/07	TA251			
18	22503268	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	16/10/07	TA251			
19	22502240	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	09/03/07	TA251			
20	22502312	BÙI XUÂN THANH	NHÀN	26/03/07	TA251			Cấm thi
21	22501138	NGUYỄN PHÚC QUÝ	NHÂN	28/08/06	TA251			
22	22501683	NGUYỄN MAI MINH	NHẬT	31/10/07	TA251			
23	22500098	TRẦN THỊ YẾN	NHI	10/03/01	TA251			
24	22503485	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	08/03/05	TA251			Cấm thi
25	22500884	VÕ THỊ HỒNG	NHUNG	13/06/07	TA251			
26	22500797	PHẠM THANH	PHÁT	09/04/07	TA251			
27	2194066	SUÔNG	PHÁT	09/12/00	TM19112			
28	22500181	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	28/10/04	TA251			
29	22500373	HUỲNH CƯỜNG	THỊNH	10/01/05	TA251			
30	22206174	ĐỖ NGUYỄN THANH	VÂN	22/07/04	TM22111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: English Reading and Writing 1 (ANH116DE02) – Số tín chỉ: 3.00

Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3351

Giảng viên: Biện Thị Thanh Mai

Ngày thi: 14/01/2026

Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 111 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501302	NGUYỄN THỊ THÙY	AN	26/11/07	TA251			
2	22500021	PHAN THANH THIÊN	KIM	27/04/02	TA251			
3	22503698	PHẠM MAI TRÚC	LY	05/04/05	TA251			
4	22500184	LÝ THẢO	NGUYỄN	05/09/91	TA251			
5	22503225	ĐỖ	QUYÊN	27/05/07	TA251			
6	22502565	NGUYỄN MAI TRÚC	QUYÊN	16/03/07	TA251			
7	22500608	MAI XUÂN VÂN	QUỲNH	24/06/05	TA251			
8	22503134	BÙI PHÚC	TẤN	14/04/07	TA251			
9	22500811	HUỲNH THỊ PHƯỚC	THẢO	24/03/07	TA251			
10	22503198	NGUYỄN LÊ VIỆT	THẮNG	25/09/07	TA251			
11	22501774	HUỲNH THỊ ANH	THỨ	27/01/07	TA251			
12	22500940	LÂM VÕ ANH	THỨ	01/01/07	TA251			
13	22502078	LÝ MINH	THỨ	10/06/07	TA251			
14	22501695	NGUYỄN NGỌC MINH	THỨ	22/08/07	TA251			
15	22500662	NGUYỄN TRẦN MINH	THỨ	06/09/07	TA251			
16	22500744	TRẦN HỒNG	THY	07/11/07	TA251			
17	22503104	NGUYỄN NGỌC MINH	TIÊN	20/10/07	TA251			
18	22502478	NGUYỄN NGUYỄN THÙY	TIÊN	14/04/07	TA251			
19	22501560	DANH THỊ ĐOAN	TRANG	19/12/07	TA251			
20	22503304	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂM	13/10/07	TA251			
21	22503141	PHẠM THỊ THỤC	TRINH	13/08/07	TA251			
22	22501031	NGUYỄN ANH	TUẤN	21/01/07	TA251			
23	22502706	HOÀNG MẠNH	TUYÊN	19/05/07	TA251			Cấm thi
24	22500923	MAI THỊ MỸ	UYÊN	07/01/06	TA251			Cấm thi
25	22502037	PHẠM KIM	UYÊN	30/10/07	TA251			
26	22503356	TRẦN HOÀNG LÊ	UYÊN	16/11/07	TA251			
27	22502385	TRỊNH THANH	VÂN	13/11/07	TA251			
28	22501593	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	25/10/07	TA251			
29	22503376	PHÙNG THỊ THẢO	VY	26/01/07	TA251			Cấm thi
30	2194118	LƯƠNG TRIỀU	VỸ	31/07/01	TM19111			
31	22503495	ĐẶNG NGỌC ĐIỂM	XUÂN	16/10/07	TA251			
32	22500836	NGUYỄN TRẦN NHƯ	Ý	11/12/07	TA251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Nhập môn Lập trình (SW101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3524
Giảng viên: Nguyễn Thị Thu Dự
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 110 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502791	TỪ	AN	21/07/07	QL25111			Cấm thi
2	22501433	ĐỖ NHẬT	ANH	25/06/07	QL25111			
3	22501111	HOÀNG HỮU TUẤN	ANH	30/12/07	QL25111			
4	22503379	HOÀNG THỊ MAI	ANH	02/01/07	PM25111			
5	22503582	NGUYỄN ĐỨC	ANH	04/09/07	QL25111			Cấm thi
6	22503804	PHẠM NGỌC QUỲNH	ANH	21/03/07	PM25111			
7	22503260	PHẠM QUANG	ANH	01/06/07	QL25111			
8	22501714	ĐẶNG GIA	BẢO	13/01/07	QL25111			
9	22503805	NGUYỄN KIM HOÀNG	BẢO	23/08/07	PM25111			
10	22501099	NGUYỄN THÁI	BẢO	07/06/07	PM25111			
11	22503102	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	18/09/07	QL25111			
12	22503822	HUỲNH MINH	DŨNG	22/12/05	PM25111			
13	22503674	TRẦN THÀNH	ĐẠT	27/06/07	PM25111			
14	22503808	TRẦN KHẢ	HẢO	01/03/05	PM25111			
15	22500846	HỒ NGỌC	HUY	10/04/07	PM25111			
16	22502168	SỖ CHÍ	KHÔI	05/10/07	PM25111			
17	22503819	NGUYỄN MINH	KHÔI	13/03/02	PM25111			
18	22503812	TRẦN NGUYỄN KIM	LONG	05/08/07	PM25111			
19	22501107	NGUYỄN CÔNG	MINH	02/07/07	PM25111			
20	22501571	VÕ NHẬT	NAM	16/11/07	PM25111			
21	22503687	ĐOÀN THIÊN KIM	NGÂN	08/11/07	PM25111			
22	22300026	BÙI HUY	NHẬT	14/02/02	KT23111			Cấm thi
23	22503624	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHƯ	22/04/07	QL25111			
24	22503680	ĐOÀN ANH	PHI	01/08/07	PM25111			
25	22502266	DƯ TẤN	QUANG	06/04/07	PM25111			
26	22502471	HOÀNG NHẬT	QUANG	08/08/07	PM25111			
27	22502208	TRẦN VĂN	TÂM	06/01/07	PM25111			
28	22503820	NGUYỄN THUẬN	TIẾN	05/08/07	PM25111			
29	22503809	PHẠM ANH	TÚ	09/08/07	PM25111			
30	22500202	ĐẶNG QUANG	VINH	23/09/06	PM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Nhập môn Lập trình (SW101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 3526
Giảng viên: Dương Tố Hương
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 116 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503267	MAI ĐÀO NHẬT	MINH	08/08/07	QL25111			
2	22500558	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	MINH	20/07/07	QL25111			
3	22501305	NGUYỄN HỒ MỸ	NGỌC	08/09/07	QL25111			
4	22502142	LỮ VĨNH	NGUYỄN	31/05/07	QL25111			Cấm thi
5	22503355	VĂN ĐÌNH	NHẬT	15/12/02	QL25111			Cấm thi
6	22500765	VÕ YẾN	NHI	04/12/07	QL25111			Cấm thi
7	22500525	NGUYỄN HỮU	PHÁT	29/08/06	QL25111			
8	22500442	LÂM KỲ	PHONG	28/12/05	QL25111			
9	22502996	HUỲNH GIA	PHÚ	09/08/07	QL25111			
10	22500535	NGUYỄN NHỰT HOÀNG	PHÚC	10/09/07	QL25111			
11	22500182	HUỲNH TẤN	SANG	02/09/02	QL25111			
12	22501635	NGUYỄN THANH	SIÊU	15/10/05	QL25111			Cấm thi
13	22502505	LÊ HOÀNG NHẬT	TÂN	28/06/07	QL25111			
14	22503806	LƯU NGUYỄN QUỐC	TÂN	18/03/07	PM25111			
15	22502612	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TẤN	02/12/07	QL25111			
16	22503058	NGUYỄN HỮU	THỊNH	18/09/07	QL25111			
17	22502982	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	12/01/06	QL25111			
18	22502584	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	12/06/07	QL25111			
19	22500845	ĐÌNH MẠNH	TIẾN	13/01/07	QL25111			
20	22502608	TRẦN MINH	TIẾN	17/01/07	QL25111			
21	22502354	LA VĂN	TOÀN	09/11/07	QL25111			
22	22500953	NGUYỄN NGỌC XUÂN	TRANG	03/10/06	QL25111			
23	22501588	LÊ THỊ BẢO	TRÂN	09/08/07	QL25111			
24	22503005	HỒ BẢO MINH	TRIẾT	23/06/07	QL25111			
25	22503678	TRƯƠNG ĐỨC	TRÍ	12/12/07	PM25111			
26	22501052	NGUYỄN MINH	TRUNG	18/02/07	QL25111			
27	22501318	PHAN THANH	VIỆT	19/08/07	QL25111			
28	22500894	PHẠM THẾ	VINH	19/04/07	QL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Nhập môn Lập trình (SW101DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 3526
Giảng viên: Dương Tố Hương
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 117 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501277	TÔ PHẠM HỮU	BẰNG	05/03/07	QL25111			
2	22502278	NGUYỄN CÔNG	DANH	18/12/07	QL25111			
3	22402199	MAI ĐỨC	DUY	14/05/06	QL24111			Cấm thi
4	22500570	TRẦN NHẬT	DUY	05/06/07	QL25111			Cấm thi
5	22501148	NGUYỄN TẤN	DŨNG	04/06/07	QL25111			
6	22503669	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	03/07/07	PM25111			
7	22502465	NGUYỄN HỮU MINH	ĐẠI	10/09/07	QL25111			
8	22502224	LÀY THÀNH	ĐẠT	01/03/07	QL25111			
9	22500360	MAI ANH	ĐỨC	12/08/99	QL25111			
10	22501658	ÔN GIA	HÂN	01/02/07	QL25111			
11	22503022	LÝ SỞI	HẰNG	01/01/07	QL25111			
12	22503006	HUỲNH LÊ	HIẾU	04/12/07	QL25111			
13	22501019	TRẦN	HIẾU	20/03/07	QL25111			
14	22502466	NGUYỄN GIA	HOÀNG	20/12/07	QL25111			
15	22500058	NGUYỄN VŨ NGỌC	HOÀNG	24/10/04	QL25111			
16	22501394	LƯU ĐỨC	HÒA	07/04/07	QL25111			
17	22502666	ĐỖ MINH	HUY	17/06/07	QL25111			
18	22500794	NGUYỄN QUANG	HUY	02/12/07	QL25111			
19	22500529	TRẦN PHAN QUANG	HUY	07/02/07	QL25111			
20	22503167	NGUYỄN CHẨN	KHANG	26/06/07	QL25111			
21	22500735	NGUYỄN PHÚC	KHANG	30/09/07	QL25111			
22	22500941	NGUYỄN DUY	KHÁNH	01/05/07	QL25111			
23	22502175	LÊ TRẦN GIA	KHIÊM	12/10/07	QL25111			
24	22503312	NGUYỄN GIA	KHIÊM	07/05/07	QL25111			
25	22501272	LÊ VŨ ANH	KHOA	24/06/07	QL25111			Cấm thi
26	22500453	TRẦN MINH	KHOA	11/11/07	QL25111			
27	22501063	VŨ HUỲNH ANH	KHÔI	07/11/07	QL25111			
28	22500717	LƯU DOÃN	KHUÊ	06/06/07	QL25111			
29	22500417	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	LINH	31/08/05	QL25111			
30	22500629	PHẠM QUANG	LỘC	30/08/07	QL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: English Listening and Speaking 1 (ANH101DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 3348
Giảng viên: Trần Nhật Linh Chi
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 116 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501348	NGUYỄN BẢO HOÀI	AN	11/04/07	TA251			
2	22500559	TRƯƠNG NGUYỄN TÂM	ANH	03/01/07	TA251			
3	22501216	LÊ GIA	BẢO	06/02/01	TA251			
4	22501681	TRẦN NGỌC MINH	DUY	17/12/07	TA251			
5	22502534	VŨ NGỌC PHƯƠNG	DUY	06/12/07	TA251			
6	22501023	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	13/06/07	TA251			
7	22500575	TRẦN LÊ KHÁNH	ĐAN	01/05/06	TA251			
8	22501652	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC	HÀ	09/01/07	TA251			
9	22500058	NGUYỄN VŨ NGỌC	HOÀNG	24/10/04	QL25111			
10	22502155	TẤT TUẤN	KIỆN	29/12/07	TA251			
11	2190841	NGUYỄN HÀ YẾN	MY	19/01/01	TM19112			
12	22503562	GIAO THIÊN	MỸ	29/05/83	TA251			
13	22501442	TRẦN VIỆT NÉT	NAM	25/05/07	TA251			Cấm thi
14	22503323	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	22/02/07	TA251			
15	2191598	LÊ DƯƠNG THANH	NGỌC	17/06/01	TM19112			Cấm thi
16	22503358	TRẦN BẢO	NGỌC	09/12/07	TA251			
17	22503268	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	16/10/07	TA251			
18	22502240	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	09/03/07	TA251			
19	22502312	BÙI XUÂN THANH	NHÀN	26/03/07	TA251			Cấm thi
20	22501683	NGUYỄN MAI MINH	NHẬT	31/10/07	TA251			
21	22503485	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	08/03/05	TA251			Cấm thi
22	22500884	VÕ THỊ HỒNG	NHUNG	13/06/07	TA251			
23	22500797	PHẠM THANH	PHÁT	09/04/07	TA251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: English Listening and Speaking 1 (ANH101DE03) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3349
Giảng viên: Trần Nhật Linh Chi
Ngày thi: 14/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 111 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501302	NGUYỄN THỊ THÙY	AN	26/11/07	TA251			
2	22500077	NGÔ THÙY	DƯƠNG	21/12/03	TA251			
3	22503698	PHẠM MAI TRÚC	LY	05/04/05	TA251			
4	22503217	PHẠM GIA	NGHI	14/04/07	TA251			
5	22501138	NGUYỄN PHÚC QUÝ	NHÂN	28/08/06	TA251			
6	22503225	ĐỖ	QUYÊN	27/05/07	TA251			
7	22502565	NGUYỄN MAI TRÚC	QUYÊN	16/03/07	TA251			
8	22500608	MAI XUÂN VÂN	QUYNH	24/06/05	TA251			
9	22503134	BÙI PHÚC	TẤN	14/04/07	TA251			
10	22500811	HUỖNH THỊ PHƯỚC	THẢO	24/03/07	TA251			
11	22503198	NGUYỄN LÊ VIỆT	THẮNG	25/09/07	TA251			
12	22501774	HUỖNH THỊ ANH	THỨ	27/01/07	TA251			
13	22500940	LÂM VÕ ANH	THỨ	01/01/07	TA251			
14	22502078	LÝ MINH	THỨ	10/06/07	TA251			
15	22501695	NGUYỄN NGỌC MINH	THỨ	22/08/07	TA251			
16	22500662	NGUYỄN TRẦN MINH	THỨ	06/09/07	TA251			
17	22500744	TRẦN HỒNG	THY	07/11/07	TA251			
18	22503104	NGUYỄN NGỌC MINH	TIỀN	20/10/07	TA251			
19	22502478	NGUYỄN NGUYỄN THÙY	TIỀN	14/04/07	TA251			
20	22501560	DANH THỊ ĐOAN	TRANG	19/12/07	TA251			
21	22503304	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂM	13/10/07	TA251			
22	22503141	PHẠM THỊ THỤC	TRINH	13/08/07	TA251			
23	22501031	NGUYỄN ANH	TUẤN	21/01/07	TA251			
24	22502706	HOÀNG MẠNH	TUYỀN	19/05/07	TA251			
25	22502037	PHẠM KIM	UYÊN	30/10/07	TA251			
26	22503356	TRẦN HOÀNG LÊ	UYÊN	16/11/07	TA251			
27	22502385	TRỊNH THANH	VÂN	13/11/07	TA251			
28	22501593	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	25/10/07	TA251			
29	22503376	PHÙNG THỊ THẢO	VY	26/01/07	TA251			Cấm thi
30	22503495	ĐẶNG NGỌC ĐIỂM	XUÂN	16/10/07	TA251			
31	22500836	NGUYỄN TRẦN NHƯ	Ý	11/12/07	TA251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 1 (CL103DV01) – Số tín chỉ: 3.00

Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 3392

Giảng viên: Du Quế Tiên

Ngày thi: 14/01/2026

Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 112 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500476	NGUYỄN HUỖNH	ANH	07/04/07	CL25111			Cấm thi
2	22500081	NGUYỄN THỊ TRÂM	ANH	06/06/06	CL25111			Cấm thi
3	22501118	PHẠM THỊ LAN	ANH	12/07/07	CL25111			
4	22501060	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	09/12/07	CL25111			Cấm thi
5	22502642	MAI HOÀNG BẢO	CHÂU	05/11/07	CL25111			
6	22502860	NGUYỄN THỊ HÀ	CHÂU	02/12/04	CL25111			
7	22501203	NGUYỄN THU	CÚC	12/07/07	CL25111			
8	22500958	LÊ THỊ HỒNG	DIỆU	10/04/07	CL25111			
9	22503556	BÙI THỊ THÙY	DUNG	30/12/05	CL25111			
10	22500401	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	11/01/07	CL25111			
11	22503303	TÔ THỊ THẢO	DUY	29/09/07	CL25111			
12	22500902	LÊ NGÔ THANH	HÀ	16/06/07	CL25111			
13	22501608	LÊ THỊ NGỌC	HẠNH	30/06/07	CL25111			Cấm thi
14	22500957	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	HÂN	26/11/07	CL25111			
15	22501176	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	23/07/07	CL25111			
16	22502499	TRẦN NGỌC KHẢ	HÂN	06/12/07	CL25111			
17	22503070	HOÀNG THỊ NGỌC	HIỀN	16/04/07	CL25111			
18	22501174	NGUYỄN THỊ	HOA	27/10/07	CL25111			
19	22500627	TRẦN THÁI	HÒA	13/01/05	CL25111			
20	22500408	TRƯƠNG CHÍ	HUY	18/02/07	CL25111			
21	22503247	PHẠM THỊ MỸ	HUYỀN	31/05/07	CL25111			
22	22503446	HUỖNH VĂN	KHANG	03/04/07	CL25111			
23	22503207	HUỖNH VĂN BẢO	KHANG	05/02/07	CL25111			
24	22503682	HÀNG TUẤN	KIỆT	20/09/06	CL25111			Cấm thi
25	22500675	LẠI ANH	KIỆT	27/01/07	CL25111			
26	22503072	LA UYỄN	KỶ	03/01/07	CL25111			
27	22502702	BÙI PHƯƠNG	LINH	12/04/07	CL25111			
28	22501045	NGÔ ĐẶNG PHƯƠNG	LINH	04/07/07	CL25111			
29	22500798	ĐỖ THÁI	MẠNH	30/10/07	CL25111			
30	22500864	CAO NGỌC	MI	22/01/07	CL25111			
31	22500964	ĐẶNG QUANG	MINH	18/11/06	CL25111			
32	22501150	NGUYỄN TRÀ	MY	02/04/07	CL25111			
33	22503387	PHẠM MINH	QUANG	21/01/07	TA251			Cấm thi
34	22500015	NGUYỄN SỸ	THÀNH	02/09/91	CL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 1 (CL103DV01) – Số tín chỉ: 3.00

Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 3393

Giảng viên: Du Quế Tiên

Ngày thi: 14/01/2026

Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 110 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22400865	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	CHÂU	22/09/06	CL24111			
2	22500185	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	06/03/95	CL25111			
3	22500586	PHAN LÊ KIỀU	NGÂN	11/04/07	CL25111			
4	22503522	NGUYỄN THANH	NGUYỄN	12/05/07	CL25111			Cấm thi
5	22503481	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	07/12/07	CL25111			
6	22500344	NGUYỄN THỤY YẾN	NHI	14/09/03	CL25111			
7	22500616	TRẦN GIA	PHỐI	02/01/05	CL25111			
8	22500031	HUYỀN PHAN THANH	PHƯƠNG	09/02/97	CL25111			
9	22500674	NGUYỄN LÊ NHÃ	PHƯƠNG	15/01/07	CL25111			
10	22502953	TRẦN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	07/04/07	CL25111			
11	22501029	BÙI PHẠM THẢO	QUỲNH	01/08/07	CL25111			
12	22501167	TRỊNH KHÁNH	QUỲNH	15/11/07	CL25111			
13	22501339	TRẦN LÊ NGỌC	THẢO	30/05/07	CL25111			
14	22503194	ĐÀO NHẬT	THIỆN	21/01/07	CL25111			
15	22500392	HUYỀN ANH	THỨ	26/02/07	CL25111			
16	22500070	LÊ MINH	THỨ	05/10/01	CL25111			Cấm thi
17	22503470	LÊ MINH	THỨ	08/04/05	CL25111			
18	22501030	LÊ TRẦN THANH	THỨ	29/07/07	CL25111			
19	22502527	HÀ LÊ THỦY	TIẾN	20/06/07	CL25111			
20	22500588	BÙI MINH	TIẾN	01/01/07	CL25111			
21	22500689	PHAN THỊ THUỖ	TRANG	20/05/07	CL25111			
22	22503480	BẠCH NGỌC	TRÂM	21/06/07	CL25111			
23	22500011	TRẦN NGỌC	TRÂM	14/04/03	CL25111			
24	22503220	NGUYỄN CHÂU BẢO	TRẦN	12/07/07	CL25111			
25	22503625	NGUYỄN NGỌC MAI	TRẦN	22/02/02	CL25111			Cấm thi
26	22500101	LIU KỲ	TRÍ	29/09/02	CL25111			
27	22501058	TRẦN NHẬT	TRƯỜNG	02/02/07	CL25111			
28	22500602	LÝ GIA	TUỆ	22/06/07	CL25111			
29	22500422	LÝ THANH	TÙNG	22/11/07	CL25111			Cấm thi
30	22502834	ĐOÀN PHƯƠNG	UYÊN	22/08/07	CL25111			
31	22500573	NGUYỄN THUỖ	VI	03/12/07	CL25111			
32	22502989	NGUYỄN HOÀNG TRƯỜNG	VY	09/06/07	CL25111			
33	22503073	NGUYỄN THANH	VY	18/11/07	CL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 3375
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500966	NGUYỄN NGỌC NHƯ	NGÂN	28/11/06	NL25111			
2	22500626	VÕ NGỌC TUỆ	NGHI	01/08/07	NL25111			
3	22500736	ĐOÀN THỊ NHƯ	NGỌC	20/05/07	FT25111			
4	22500810	TRẦN HỒNG BẢO	NGỌC	08/07/07	FT25111			
5	22501358	PHAN LÊ MINH	NHẬT	16/03/07	FT25111			
6	22500393	DƯƠNG HOÀNG	PHÚC	23/05/07	FT25111			
7	22503021	ĐOÀN VĂN DUY	QUANG	08/02/07	NL25111			
8	22503164	LÊ TRẦN THANH	TÂM	21/05/07	NL25111			
9	22500982	HỒ ANH	THẢO	03/11/07	NL25111			
10	22501258	TRẦN ĐÀO BẢO	THI	28/12/07	NL25111			
11	22503334	PHẠM NGUYỄN	THỊNH	21/01/07	NL25111			
12	22501728	PHẠM HOÀNG MINH	THƯ	29/06/07	NL25111			
13	22500430	VÕ CHẾ CẨM	TIỀN	08/12/07	FT25111			
14	22503341	LẠI MINH	TIẾN	15/12/07	NL25111			
15	22500959	NGUYỄN PHÚC	TIẾN	19/02/06	FT25111			Cấm thi
16	22500945	NGUYỄN NGỌC TỔ	TỔ	20/11/07	NL25111			
17	22500707	ĐÀO QUỲNH	TRANG	29/09/07	NL25111			
18	22501209	ĐỖ HUỲNH MAI	TRANG	11/02/07	FT25111			
19	22501814	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	26/11/07	NL25111			
20	22503188	LÊ HOÀNG	TRIẾT	05/03/07	FT25111			
21	22503190	NGUYỄN HẢI	TRIỀU	21/09/01	FT25111			
22	22500670	TRẦN QUỐC	TRUNG	07/02/07	NL25111			
23	22502183	NGUYỄN PHAN ANH	TUẤN	27/01/07	FT25111			
24	22500496	NGUYỄN NGỌC	TÚ	17/10/07	FT25111			
25	22503314	LƯU MINH	UYÊN	24/11/07	FT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1000 – Số hiệu lớp: 3375
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500808	PHẠM HÀ	AN	09/01/07	NL25111			
2	22501830	LÊ QUỲNH	ANH	12/04/07	NL25111			
3	22500481	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	27/04/07	NL25111			
4	22502344	PHAN NGUYỄN QUỐC	ANH	25/02/07	NL25111			
5	22500450	PHẠM NGỌC QUỲNH	ANH	01/01/07	NL25111			
6	22501943	TRẦN HÀ QUỲNH	ANH	19/06/07	NL25111			
7	22503475	CHEW VIỆT	ÂN	12/02/07	NL25111			
8	22501331	LƯU THÁI	BẢO	24/10/07	NL25111			
9	22500466	NGUYỄN LƯƠNG HỒNG	CHÂU	08/06/03	FT25111			
10	22503336	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	13/10/07	FT25111			
11	22501012	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	DUY	06/08/07	NL25111			
12	22501041	HỒ CHÍ	DŨNG	29/08/06	FT25111			Cấm thi
13	22500751	LÊ MINH	GÔN	15/11/04	TV251			
14	22502232	ĐỖ VŨ DUY	HẢI	09/01/07	NL25111			
15	22503479	ĐỖ THỊ BÍCH	HẰNG	05/08/07	FT25111			Cấm thi
16	22502743	NGUYỄN MINH	HIỀN	20/11/07	NL25111			
17	22503542	LÊ MINH	HUY	05/03/07	FT25111			
18	22503570	NGUYỄN TUẤN	HƯNG	06/03/05	FT25111			
19	22500512	ĐẶNG NGỌC ĐIỂM	KHANH	24/07/05	NL25111			
20	22501224	NGÔ ANH	KHOA	10/07/06	FT25111			
21	22400357	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	17/08/04	TV24111			
22	22502964	ĐỖ MINH	KHÔI	09/08/07	FT25111			
23	22502327	TẠ PHƯƠNG	LINH	23/05/07	NL25111			
24	22500927	PHÙNG NGÔ HOÀNG	LỘC	10/11/07	NL25111			
25	22503109	MÃ THÀNH	LUÂN	05/01/07	FT25111			
26	22503274	ĐẶNG LÊ KIM	NGÂN	16/11/07	NL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3376
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500423	NGUYỄN CẢNH	MINH	12/12/07	SE25111			
2	22500704	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	MINH	12/01/07	SE25111			Cấm thi
3	22503224	HÀ BẢO	NGỌC	20/09/07	KT25111			
4	22501777	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	29/08/07	KT25111			
5	22500778	TRẦN NGỌC KHÔI	NGUYỄN	28/03/00	SE25111			
6	22502396	NGUYỄN MINH	NHẬT	30/08/07	KT25111			
7	22503292	DƯƠNG THÁI PHƯƠNG	NHI	19/01/04	KT25111			
8	22502984	HUYỀN NGỌC BẢO	NHƯ	11/06/07	SE25111			
9	22500783	BÙI HÀ LINH	PHƯƠNG	14/03/06	KT25111			
10	22500572	BÙI TIẾN	QUỐC	02/08/07	SE25111			
11	22503467	NGUYỄN ĐÌNH	TÂN	24/05/07	KT25111			
12	22500326	PHAN THÀNH	THẮNG	25/06/04	SE25111			
13	22503234	NGÔ MINH	THƯ	07/05/07	KT25111			
14	22502322	VÕ MAI	THY	17/09/07	SE25111			
15	22503559	HOÀNG NHẬT	TRIỀU	12/08/03	SE25111			Cấm thi
16	22501365	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	14/11/07	SE25111			Cấm thi
17	22500823	NGUYỄN HOÀNG MINH	TUẤN	08/01/07	SE25111			
18	22500192	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	09/10/04	TV251			Cấm thi
19	22503846	LÝ CẨM	TÚ	08/06/03	TV251			
20	22500637	NGUYỄN NHƯ	Ý	19/02/07	KT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3376
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503815	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	01/12/05	KT25111			
2	22503364	TRƯƠNG MINH KỲ	DUYÊN	31/10/07	KT25111			
3	22500419	HÀ HỒNG	DŨNG	11/01/07	SE25111			
4	22500994	LƯƠNG TÙNG	DƯƠNG	10/06/07	KT25111			
5	22502507	NGUYỄN CHÍ	ĐAN	10/07/07	SE25111			
6	22503531	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	23/11/07	KT25111			
7	22502535	QUÁCH TỨ	HẢI	02/09/07	SE25111			Cấm thi
8	22501973	BÙI PHẠM GIA	HÂN	19/02/07	KT25111			
9	22502711	TRẦN THỊ THANH	HẰNG	30/12/07	SE25111			
10	22500676	TỔNG THỊ THU	HIỀN	06/09/06	KT25111			
11	22500486	TỔNG MINH	HIỂN	19/02/07	SE25111			Cấm thi
12	22503418	PHAN THÀNH	HOÀNG	18/11/06	SE25111			
13	22500699	NGUYỄN PHÚC	KHÁNH	18/11/07	SE25111			Cấm thi
14	22503147	HUỲNH GIA	KHIÊM	29/03/07	SE25111			
15	22502678	LÊ ĐĂNG	KHOA	24/06/07	KT25111			
16	22501265	NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	KHOA	03/09/07	SE25111			
17	22500822	VÕ QUỐC	LÂM	05/09/07	SE25111			Cấm thi
18	22500800	PHAN HOÀNG KHÁNH	LINH	29/08/06	SE25111			
19	22500917	PHẠM MINH	LỘC	27/11/07	SE25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00

Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 3377

Giảng viên: La Hoàng Lâm

Ngày thi: 15/01/2026

Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501158	NGUYỄN NỮ KIỀU	ANH	12/01/07	TC25111			
2	22502318	TRẦN NGÔ MINH	ANH	05/08/07	TC25111			
3	22502503	TRẦN TUẤN	ANH	18/01/07	TC25111			
4	22503181	DƯƠNG HOÀNG	ÂN	16/09/02	TC25111			
5	22502509	TRẦN ĐỨC	DUY	30/06/07	TC25111			
6	22401375	VÕ MINH	DUY	13/02/00	NL24111			Cấm thi
7	22501152	MAI LÊ	DƯƠNG	24/11/07	TC25111			
8	22502063	NGUYỄN GIA	HÂN	06/05/07	TC25111			
9	22503605	VÕ VIỆT	HOÀNG	12/06/06	EC25111			
10	22503838	HUỲNH QUỐC	HUY	04/11/04	TV251			
11	22502926	HUỲNH CAO	HÙNG	15/04/07	TC25111			
12	22500582	LÊ DƯƠNG HUỲNH	HƯƠNG	06/08/07	TC25111			
13	22500757	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	16/11/07	TC25111			
14	22501567	PHẠM LÊ ĐĂNG	KHOA	04/12/07	TC25111			
15	22503811	VŨ ĐỨC ANH	KHÔI	09/01/07	EC25111			
16	22503270	MẠCH TUẤN	KIỆT	28/10/07	TC25111			
17	22501688	DƯƠNG HOÀNG THẢO	LAN	09/12/07	TC25111			
18	22502913	ĐỖ NGUYỄN GIA	LINH	28/11/07	TC25111			
19	22500694	LUYỆN LÊ HÂN	LY	30/07/07	TC25111			
20	22503586	HỒ GIA	MINH	25/04/01	TC25111			Cấm thi
21	22503264	TẶNG SỞ	MY	05/09/07	TC25111			
22	22503228	NGUYỄN KIM	NGÂN	18/06/07	EC25111			
23	22500977	TẠ BẢO	NGHI	19/05/07	EC25111			
24	22502549	HÀ MINH	NGỌC	25/12/07	TC25111			Cấm thi
25	22503105	LÊ HỒNG	NGỌC	04/10/07	TC25111			
26	22503454	VÕ KIM	NGỌC	08/11/07	TC25111			
27	22500687	ĐINH NGUYỄN THÀNH	NHÂN	24/11/07	TC25111			
28	22500581	LÂM ÁI	NHI	01/01/07	TC25111			
29	22500793	LÊ THỊ YẾN	NHI	16/03/07	TC25111			Cấm thi
30	22501511	LÝ NGỌC	NHI	20/07/07	EC25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1200 – Số hiệu lớp: 3377
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503438	TRẦN HUỖNH ĐÔNG	NHI	27/10/07	EC25111			
2	22501362	HUỖNH TÚ	NHƯ	02/02/05	EC25111			
3	22500554	LÊ NGUYỄN KHA	NHƯ	19/02/06	EC25111			
4	22501585	NGUYỄN THỊ TÂM	NHƯ	17/09/07	EC25111			
5	22503103	NGUYỄN LÊ TRỌNG	PHÚ	01/10/07	TC25111			
6	22501006	PHẠM THÁI HOÀNG	PHÚC	10/10/07	EC25111			
7	22501690	TRƯƠNG NGỌC KHÁNH	PHƯƠNG	27/06/07	EC25111			
8	22502136	NGUYỄN MINH	QUÂN	24/12/07	EC25111			
9	22503176	HỒ NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	18/02/07	TC25111			
10	22503649	HỒ THANH	SƠN	17/06/05	EC25111			Cấm thi
11	22502470	NGUYỄN THANH	SƠN	15/01/07	TC25111			
12	22500216	TRẦN THÁI	TÂM	26/11/05	TV251			Cấm thi
13	22500672	ĐỖ NGỌC MAI	THANH	01/10/07	TC25111			
14	22501725	HOÀNG HỒNG	THANH	10/11/07	EC25111			
15	22503450	TẠ TRỊNH HIẾU	THẢO	07/04/07	TC25111			
16	22501786	TRẦN NGUYỄN	THẢO	23/12/07	EC25111			
17	22500769	NGUYỄN THỊ ANH	THỨ	13/09/05	TC25111			
18	22502084	PHẠM NGỌC MINH	THỨ	08/04/07	TC25111			
19	22502620	TRẦN ANH	THỨ	19/01/07	EC25111			
20	22502960	NGUYỄN VÕ HOÀI	THƯƠNG	17/11/07	EC25111			
21	22500967	NGUYỄN MINH	THY	10/12/07	TC25111			
22	22503392	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	20/01/07	TC25111			
23	22503813	HUỖNH THỊ THÙY	TRINH	16/08/04	TC25111			
24	22501046	NGUYỄN ĐỖ HUY	TRUNG	15/10/07	EC25111			
25	22503445	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TUYỀN	10/05/06	TC25111			Cấm thi
26	22500677	NGUYỄN ĐỨC QUANG	TÙNG	07/11/07	EC25111			
27	22503246	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	02/12/07	TC25111			
28	22503237	HÀ TRIỆU	VY	01/12/07	TC25111			
29	22501018	MAI NGUYỄN HÀ	VY	05/09/07	TC25111			
30	22500531	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	25/09/07	EC25111			
31	22502603	TRẦN PHAN THỊ YẾN	VY	12/08/07	TC25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 3380
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501705	NGUYỄN QUỐC	HUY	06/02/07	DM25111			
2	22501016	TRẦN BÁ NGUYỄN	HUY	22/10/07	EC25111			
3	22503362	TRẦN QUANG	HUY	21/08/07	DM25111			
4	22502138	VŨ QUANG	HUY	27/11/07	DM25111			
5	22501014	LƯU GIA	HUỠNG	28/11/07	DM25111			Cấm thi
6	22501345	TRẦN THỊ KIM	HUỠNG	29/01/07	EC25111			
7	22500461	LÝ THUẬN	KHANG	11/08/07	EC25111			
8	22500385	TỔNG NHỰT	KHANG	27/07/03	DM25111			
9	22503062	TRẦN NGUYỄN	KHANG	24/10/07	DM25111			
10	22501934	NGÔ MỸ	KHANH	18/06/07	DM25111			
11	22500995	NGUYỄN CHÂM	KHANH	01/11/07	DM25111			Cấm thi
12	22502154	HỒ TÚ	KHOA	13/06/07	DM25111			
13	22502468	LÂM MINH	KHÔI	15/10/07	DM25111			
14	22502793	VŨ LINH	KIỆT	27/05/07	DM25111			
15	22501531	NGUYỄN NHÃ	KỶ	12/03/07	EC25111			
16	22503170	THÁI KIM	LÂM	22/04/06	EC25111			
17	22503127	DƯƠNG TÚ	LỆ	21/08/07	EC25111			
18	22500346	NGUYỄN THANH PHÚC	LỘC	25/10/06	DM25111			
19	22503023	NGUYỄN LÊ HỒNG	MINH	30/06/06	DM25111			
20	22503184	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	16/10/07	DM25111			
21	22503299	TRẦN THANH	NAM	10/06/07	EC25111			
22	22503111	VƯƠNG QUỐC	NAM	19/06/07	DM25111			
23	22503095	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	10/01/07	DM25111			
24	22501359	ĐẶNG NGUYỄN BẢO	NGHI	09/10/07	DM25111			
25	22502076	BÙI LINH	NGỌC	07/12/07	DM25111			
26	22500860	LÊ PHƯƠNG THẢO	NGỌC	21/11/07	DM25111			
27	22500709	NGUYỄN KIM DẮNG	NGỌC	20/01/06	DM25111			
28	22500872	NGUYỄN PHẠM THÚY	NGỌC	30/04/06	DM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 3380
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 028 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501711	NGUYỄN THÀNH	AN	11/05/07	EC25111			
2	22502687	CHU NỮ PHƯƠNG	ANH	04/06/07	DM25111			
3	22503353	ĐỖ KHÁNH CHIÊU	ANH	02/01/07	DM25111			
4	22503301	ĐỖ THỊ TUYẾT	ANH	22/09/07	DM25111			
5	22500410	HUỲNH TRẦN KIM	ANH	07/10/07	DM25111			
6	22502859	NGUYỄN VÂN	ANH	17/01/06	DM25111			Cấm thi
7	22502082	ĐỖ VŨ NGỌC	ÁNH	16/02/07	DM25111			
8	22502738	VŨ THÙY	DUNG	26/09/07	DM25111			
9	22502981	LÊ NGUYỄN THUỖ	DƯƠNG	07/05/07	DM25111			
10	22503508	VŨ THÀNH	ĐẠT	26/09/98	EC25111			
11	22502650	LÂM ANH	ĐỨC	08/04/07	EC25111			
12	22500623	NGUYỄN MINH	ĐỨC	22/04/07	DM25111			
13	22501780	BÙI HƯƠNG	GIANG	19/10/07	DM25111			
14	22502329	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	13/10/07	DM25111			
15	22501557	DƯƠNG KIM	HÀ	20/12/07	DM25111			
16	22503311	CHU NHẬT	HÀO	19/01/07	EC25111			
17	22500753	TRẦN TÍN	HÀO	22/06/07	EC25111			
18	22503032	NGUYỄN MINH	HẢI	28/07/07	DM25111			
19	22501764	NGUYỄN MAI NHƯ	HẠ	07/12/07	DM25111			
20	22500970	HUỲNH	HÂN	27/07/07	DM25111			
21	22502592	HUỲNH BẢO	HÂN	21/09/07	DM25111			
22	22501730	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	27/07/07	EC25111			
23	22500538	ĐỖ DUY	HIỂN	25/02/07	DM25111			
24	22500072	NGUYỄN ĐÀO KHÁNH	HOÀNG	17/11/05	DM25111			
25	22500596	LÊ QUỐC	HUY	25/08/06	EC25111			
26	22500829	NGUYỄN GIA	HUY	02/01/07	DM25111			
27	22500880	NGUYỄN HOÀNG	HUY	18/03/07	DM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 3381
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 029 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503232	NGUYỄN NHẬT	THÀNH	07/04/07	DM25111			
2	22500909	NGUYỄN HUỖNH PHÁT	THẠNH	18/09/06	DM25111			
3	22502024	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	19/07/07	DM25111			
4	22500715	CAO HỒ ANH	THỨ	05/11/07	DM25111			
5	22503036	NGUYỄN KHOA MINH	THỨ	07/05/06	DM25111			
6	22500658	PHẠM QUỐC	TIẾN	05/09/07	DM25111			
7	22502316	QUẢNG THỊ YẾN	TRANG	04/08/07	DM25111			
8	22501807	NGUYỄN BẢO	TRÂN	05/03/07	DM25111			
9	22500935	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	09/10/07	DM25111			
10	22503156	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	29/10/07	DM25111			
11	22502034	DƯƠNG NGỌC	TRINH	01/03/07	DM25111			
12	22500571	ĐINH MINH	TRÍ	13/07/06	DM25111			
13	22502355	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	19/02/07	DM25111			
14	22500560	ĐINH HUỖNH THANH	TRÚC	10/10/07	TV251			
15	22503571	ĐÀO MINH	TUẤN	16/07/07	DM25111			
16	22502390	NGUYỄN PHƯƠNG CẨM	TÚ	03/01/07	DM25111			
17	22503397	TRƯƠNG VĂN CÁT	TƯỜNG	26/04/04	DM25111			
18	22503203	ĐỖ PHƯƠNG	VI	03/04/07	DM25111			
19	22500727	ONG HÁN	VINH	12/04/07	DM25111			
20	22501521	CAO THÚY	VY	27/07/07	DM25111			
21	22501965	LÊ TRIỆU	VY	29/01/07	DM25111			
22	22500086	PHẠM THUÝ	VY	13/01/05	DM25111			
23	22501868	TRẦN NGỌC MINH	XUÂN	01/11/07	DM25111			
24	22503076	LÊ NGUYỄN XUÂN NHƯ	Ý	13/02/07	DM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 3381
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 030 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500908	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	ANH	13/04/06	DM25111			
2	22503590	DƯƠNG NHÃ	KHOA	08/11/06	DM25111			
3	22500235	NGUYỄN KHÁNH	LONG	29/11/01	TV251			
4	22400544	BÙI XUÂN	MINH	31/01/05	DM24111			
5	22500963	NGÔ LÝ THẢO	NGUYỄN	17/02/07	DM25111			
6	22500338	TRẦN HỮU	NGUYỄN	11/03/03	NT25111			
7	22502594	TRỊNH HỒNG THẢO	NGUYỄN	02/05/07	DM25111			
8	22501221	NGUYỄN LÊ HOÀNG	NGUYỄN	14/02/05	DM25111			
9	22500095	DOÃN THÀNH	NHÂN	19/10/06	DM25111			
10	22500889	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	25/04/06	DM25111			
11	22503084	TRẦN BẢO	NHI	29/10/07	DM25111			
12	22503101	CHÂU THIÊN	PHÚC	06/05/07	DM25111			
13	22502664	NGUYỄN HÙNG HOÀNG	PHÚC	12/02/07	DM25111			
14	22501015	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	01/03/07	DM25111			
15	22503428	ĐẶNG HỒNG	PHƯƠNG	21/11/07	DM25111			
16	22503415	PHAN LÊ KỲ	PHƯƠNG	17/02/07	DM25111			
17	22500379	HOÀNG VĂN	QUANG	03/12/04	LG25111			
18	22503125	TRẦN MINH	QUANG	29/12/07	DM25111			
19	22502670	NGUYỄN MẠNH ĐĂNG	QUÂN	15/06/07	DM25111			
20	22500980	NGUYỄN MINH	QUÂN	03/10/07	DM25111			
21	22503092	LÊ HÀ PHƯƠNG	THANH	23/11/07	DM25111			
22	22503399	NGUYỄN MINH	THÀNH	11/06/07	DM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2300 – Số hiệu lớp: 3382
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500937	HÀ QUỐC	AN	28/10/07	LG25111			
2	22501448	NGUYỄN HUY	AN	09/06/07	LG25111			
3	22503580	NGUYỄN XUÂN	AN	29/01/07	LG25111			
4	22502927	NGUYỄN KHÁNH MINH	ANH	19/02/07	LG25111			
5	22500594	NGUYỄN NHẬT	ANH	09/04/07	LG25111			
6	22500766	PHẠM NAM	ANH	10/04/07	LG25111			
7	22500767	PHẠM QUANG	ANH	10/04/07	LG25111			
8	22503611	TRƯƠNG MINH	ÁNH	25/04/04	KT25111			
9	22503262	TRẦN VŨ THIÊN	ÂN	26/02/07	LG25111			
10	22500681	HUỲNH VĂN	BẢO	20/01/07	LG25111			
11	22500787	NGUYỄN GIA	BẢO	25/10/07	LG25111			
12	22503338	NGUYỄN HOÀNG	BẢO	23/02/07	LG25111			
13	22501129	PHAN TRẦN GIA	BẢO	27/06/07	LG25111			
14	22501192	TRẦN GIA	BẢO	16/05/07	LG25111			
15	22502130	TRẦN GIA	BẢO	12/07/07	LG25111			
16	22503108	NGUYỄN MINH	CHÂU	31/05/07	LG25111			
17	22500905	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	10/03/07	LG25111			
18	22503443	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	18/09/07	LG25111			
19	22500870	NGUYỄN QUÝ	ĐĂNG	22/11/03	LG25111			Cấm thi
20	22500498	NGUYỄN KIM	ĐỨC	12/12/07	LG25111			
21	22501459	PHAN HUỲNH	ĐỨC	08/03/07	LG25111			Cấm thi
22	22500547	DU GIA	HÀO	20/11/07	LG25111			
23	22503068	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	HÂN	12/12/07	LG25111			
24	22503216	LƯU GIA	HÂN	08/11/07	LG25111			
25	22500913	NGUYỄN GIA	HÂN	15/06/07	LG25111			
26	22501284	PHẠM NGỌC	HÂN	06/02/07	LG25111			
27	22500088	HUỲNH HOÀNG	HI	23/09/06	TV251			Cấm thi
28	22502149	LÊ TRƯƠNG ĐỨC	HOÀNG	14/11/07	LG25111			
29	22500638	NGUYỄN THANH	HOÀNG	09/08/07	LG25111			
30	22502648	HUỲNH HOÀNG GIA	HUY	20/11/07	LG25111			
31	22500518	NGUYỄN GIA	HUY	01/05/07	LG25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2300 – Số hiệu lớp: 3382
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502133	PHẠM GIA	HUY	11/08/07	LG25111			
2	22502838	TRẦN NGUYỄN NHẬT	HUY	04/01/07	LG25111			
3	22500713	TRẦN NGUYỄN MINH	HUYỀN	18/02/07	LG25111			
4	22501147	DƯƠNG QUỐC	HÙNG	30/10/07	LG25111			
5	22502302	CHÂU GIA KHÁNH	HƯNG	30/05/06	LG25111			
6	22502676	HUYỀN HOÀNG	HƯNG	08/08/07	LG25111			
7	22502152	NGUYỄN KHÁNH	HƯNG	22/06/07	LG25111			
8	22500854	TRẦN HỒNG	HƯNG	03/12/07	LG25111			
9	22503821	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	23/09/06	LG25111			
10	22503384	NGUYỄN LÊ GIA	HY	23/10/07	LG25111			
11	22500528	CHAN TUNG	KEI	18/04/07	LG25111			
12	22500780	BẠCH NGỌC GIA	KHANG	03/11/07	LG25111			
13	22502348	NGUYỄN TUẤN	KHANG	12/07/07	LG25111			
14	22501733	HỒ NHƯ PHƯƠNG	KHANH	10/11/07	LG25111			
15	22500587	NGUYỄN ĐĂNG ANH	KHOA	01/07/04	LG25111			
16	22500785	PHẠM ĐĂNG	KHOA	15/09/07	LG25111			
17	22500938	YU TIAN	LE	09/07/07	LG25111			
18	22502415	TRƯƠNG PHAN THỊ BÍCH	LIÊU	24/05/07	LG25111			Cấm thi
19	22501088	NGUYỄN VĂN	LONG	25/10/07	LG25111			
20	22503011	HUYỀN THÀNH PHÚ	LỘC	08/09/07	LG25111			
21	22500441	LƯU THỊ KIỀU	MI	16/02/07	LG25111			
22	22503513	BÙI BẢO	MINH	16/10/01	LG25111			
23	22500320	KIỀU QUỐC	NAM	07/09/06	LG25111			Cấm thi
24	22500624	TRẦN ĐOÀN HÀO	NAM	05/12/07	LG25111			
25	22501825	MAI QUỲNH	NGÂN	07/10/07	LG25111			
26	22503233	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	20/02/07	LG25111			
27	22500026	LÊ VŨ GIÁNG	NGỌC	23/07/06	DA25111			
28	22503059	ĐOÀN Ý	NHI	21/06/07	LG25111			
29	22503094	HỒ NGỌC BẢO	NHI	31/01/07	LG25111			
30	22502482	TRẦN THỊ KHÁNH	QUỲNH	07/11/07	LG25111			
31	22503833	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	VY	10/09/99	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 3383
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 031 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503592	TRỊNH HOÀNG	ANH	07/05/03	LG25111			
2	22500017	MÃ NGUYỄN DUY	BẢO	19/08/05	NT25111			
3	22500928	NGUYỄN BÁ	DƯƠNG	28/08/07	NT25111			
4	22500665	NGUYỄN MINH DƯƠNG	NHỰT	01/07/07	LG25111			
5	22502602	PHẠM QUỲNH	NY	03/04/07	LG25111			
6	22503063	NGUYỄN HUỲNH KIM	OANH	31/07/07	LG25111			
7	22500701	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	11/07/07	LG25111			
8	22500842	NGUYỄN HOÀNG	PHI	07/08/07	LG25111			
9	22503381	HÀ THUẬN	PHONG	26/01/07	LG25111			
10	22501077	KIM THIẾU	PHONG	31/08/07	LG25111			
11	22502167	DƯƠNG GIA	PHÚC	22/09/07	LG25111			
12	22502923	PHẠM HOÀNG	PHÚC	16/10/07	LG25111			
13	22503055	PHẠM HOÀNG	PHÚC	24/08/07	LG25111			Cấm thi
14	22500871	CHU PHẠM ANH	QUÂN	30/09/07	LG25111			
15	22501043	NGUYỄN VIỆT MINH	QUÂN	27/06/07	LG25111			
16	22500465	DƯƠNG THỊNH	QUÝ	27/02/07	LG25111			
17	22502370	LÊ NGỌC NHƯ	QUỲNH	04/12/07	LG25111			
18	22503476	TRẦN PHÙNG TRUNG	SANG	26/12/07	LG25111			
19	22503139	VŨ THÀNH	SƠN	05/12/07	LG25111			
20	22503359	NGUYỄN HOÀNG	TÀI	20/12/07	LG25111			
21	22500007	TIÊU ĐẶNG MINH	TÂM	01/06/06	NT25111			
22	22500926	NGUYỄN DUY	TÂN	23/02/07	LG25111			
23	22502750	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	31/07/07	LG25111			
24	22501070	TRẦN TUẤN	THANH	29/11/07	LG25111			
25	22501074	BÙI TẤN	THÀNH	23/07/07	LG25111			
26	22500439	ĐẶNG THỊ THANH	THẢO	09/11/07	LG25111			
27	22501004	LA NGUYỄN MINH	THẢO	26/03/07	LG25111			
28	22502430	LÊ NGUYỄN THANH	THẢO	08/04/07	LG25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 3383
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 032 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500574	VÕ THỊ NGỌC	THẢO	24/11/07	LG25111			
2	22502237	NGUYỄN HUY	THẮNG	22/11/07	LG25111			
3	22500775	NGUYỄN NGỌC	THẮNG	25/02/07	LG25111			
4	22502353	ĐOÀN NGỌC ĐĂNG	THỊNH	13/05/07	LG25111			Cấm thi
5	22503016	TÔ PHÚC	THỊNH	12/07/07	LG25111			
6	22501065	TRẦN HOÀNG	THỊNH	28/10/07	LG25111			
7	22500892	LƯU PHƯỚC	THÔNG	18/02/03	LG25111			
8	22501707	VÕ MINH	THÔNG	14/11/07	LG25111			
9	22500598	LÝ QUANG	THUẬN	07/11/07	LG25111			
10	22503382	NGUYỄN BẢO ANH	THỨ	19/07/07	LG25111			
11	22503477	NGUYỄN THỊ MINH	THỨ	22/06/06	LG25111			
12	22503025	NGUYỄN THỊ CẨM	TIỀN	05/10/07	LG25111			
13	22501842	NGUYỄN NỮ THẢO	TRANG	26/02/07	LG25111			
14	22502004	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÀ	04/07/07	LG25111			
15	22500667	NGUYỄN THỊ BẢO	TRẦN	02/10/06	LG25111			
16	22500754	NGUYỄN MINH	TRÍ	24/10/07	LG25111			
17	22503200	PHAN PHÚ	TRỌNG	24/11/07	LG25111			
18	22503490	ĐẶNG THÀNH	TRUNG	16/08/07	LG25111			Cấm thi
19	22501038	TRẦN THANH	TRÚC	07/01/07	LG25111			
20	22503474	CHEW BẢO	TUẤN	12/02/07	LG25111			
21	22501510	BÙI LÂM GIA	TUỆ	16/12/07	LG25111			Cấm thi
22	22500267	TRẦN THÔNG	TUỆ	11/01/05	LG25111			
23	22503157	ĐẶNG TUẤN	TÚ	23/11/07	LG25111			
24	22503155	NGUYỄN HOÀNG	UYÊN	26/10/06	LG25111			
25	22503471	ĐOÀN HÙNG	VƯƠNG	01/07/07	LG25111			
26	22502850	DƯƠNG TƯỜNG	VY	25/10/07	LG25111			
27	22503159	LÊ KHÁNH	VY	04/05/07	LG25111			
28	22503633	TRẦN VÕ TƯỜNG	VY	19/07/05	LG25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Hệ thống Máy tính (CN104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3394
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 108 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502791	TỪ	AN	21/07/07	QL25111			Cấm thi
2	22501433	ĐỖ NHẬT	ANH	25/06/07	QL25111			
3	22501111	HOÀNG HỮU TUẤN	ANH	30/12/07	QL25111			
4	22503379	HOÀNG THỊ MAI	ANH	02/01/07	PM25111			
5	22503582	NGUYỄN ĐỨC	ANH	04/09/07	QL25111			Cấm thi
6	22503804	PHẠM NGỌC QUỲNH	ANH	21/03/07	PM25111			
7	22503260	PHẠM QUANG	ANH	01/06/07	QL25111			
8	22501714	ĐẶNG GIA	BẢO	13/01/07	QL25111			
9	22503805	NGUYỄN KIM HOÀNG	BẢO	23/08/07	PM25111			Cấm thi
10	22501099	NGUYỄN THÁI	BẢO	07/06/07	PM25111			
11	22503102	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	18/09/07	QL25111			
12	22500076	TRẦN GIA	BẢO	25/08/05	QL25111			
13	22501277	TÔ PHẠM HỮU	BẰNG	05/03/07	QL25111			
14	22502278	NGUYỄN CÔNG	DANH	18/12/07	QL25111			
15	22402199	MAI ĐỨC	DUY	14/05/06	QL24111			Cấm thi
16	22503822	HUỲNH MINH	DŨNG	22/12/05	PM25111			
17	22501148	NGUYỄN TẤN	DŨNG	04/06/07	QL25111			
18	22503669	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	03/07/07	PM25111			
19	22502465	NGUYỄN HỮU MINH	ĐẠI	10/09/07	QL25111			
20	22205773	CAO THIÊN	ĐẠT	16/02/04	QL22111			
21	22502224	LÀY THÀNH	ĐẠT	01/03/07	QL25111			
22	22503674	TRẦN THÀNH	ĐẠT	27/06/07	PM25111			
23	22500360	MAI ANH	ĐỨC	12/08/99	QL25111			
24	22503808	TRẦN KHẢ	HÀO	01/03/05	PM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Hệ thống Máy tính (CN104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1100 – Số hiệu lớp: 3394
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 110 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500264	PHAN QUANG	HẢI	21/12/99	PM25111			Cấm thi
2	22501658	ÔN GIA	HÂN	01/02/07	QL25111			
3	22207171	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	22/01/04	QL22111			
4	22500846	HỒ NGỌC	HUY	10/04/07	PM25111			
5	2190067	VŨ DUY	HƯNG	21/04/97	QL19111			
6	22503167	NGUYỄN CHẨN	KHANG	26/06/07	QL25111			
7	22502168	SỖ CHÍ	KHÔI	05/10/07	PM25111			
8	22503819	NGUYỄN MINH	KHÔI	13/03/02	PM25111			
9	22503812	TRẦN NGUYỄN KIM	LONG	05/08/07	PM25111			
10	22501107	NGUYỄN CÔNG	MINH	02/07/07	PM25111			
11	22501571	VÕ NHẤT	NAM	16/11/07	PM25111			
12	22503687	ĐOÀN THIÊN KIM	NGÂN	08/11/07	PM25111			
13	22503624	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NHƯ	22/04/07	QL25111			
14	22503680	ĐOÀN ANH	PHI	01/08/07	PM25111			
15	22502266	DƯ TẤN	QUANG	06/04/07	PM25111			
16	22502471	HOÀNG NHẬT	QUANG	08/08/07	PM25111			
17	22502208	TRẦN VĂN	TÂM	06/01/07	PM25111			
18	22503806	LƯU NGUYỄN QUỐC	TÂN	18/03/07	PM25111			
19	22502584	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	12/06/07	QL25111			
20	22503820	NGUYỄN THUẬN	TIẾN	05/08/07	PM25111			
21	22502354	LA VĂN	TOÀN	09/11/07	QL25111			
22	22503678	TRƯƠNG ĐỨC	TRÍ	12/12/07	PM25111			
23	22503809	PHẠM ANH	TÚ	09/08/07	PM25111			
24	22500202	ĐẶNG QUANG	VINH	23/09/06	PM25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Hệ thống Máy tính (CN104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 3396
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 116 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502142	LỮ VĨNH	NGUYỄN	31/05/07	QL25111			Cấm thi
2	22205461	LÊ DANH	NHÂN	07/05/04	QL22111			
3	22503355	VĂN ĐÌNH	NHẬT	15/12/02	QL25111			Cấm thi
4	22503676	NGUYỄN TRẦN THANH	NHI	15/07/04	PM25111			
5	22500765	VÕ YẾN	NHI	04/12/07	QL25111			
6	22500525	NGUYỄN HỮU	PHÁT	29/08/06	QL25111			
7	22500442	LÂM KỲ	PHONG	28/12/05	QL25111			
8	22502996	HUYỀNH GIA	PHÚ	09/08/07	QL25111			
9	22500535	NGUYỄN NHỰT HOÀNG	PHÚC	10/09/07	QL25111			
10	22501635	NGUYỄN THANH	SIÊU	15/10/05	QL25111			
11	22502505	LÊ HOÀNG NHẬT	TÂN	28/06/07	QL25111			
12	22502612	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TẤN	02/12/07	QL25111			
13	22301137	LÊ MINH	THÁI	20/02/05	QL23111			
14	22503058	NGUYỄN HỮU	THỊNH	18/09/07	QL25111			
15	22502982	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	12/01/06	QL25111			
16	22500845	ĐÌNH MẠNH	TIẾN	13/01/07	QL25111			
17	22502608	TRẦN MINH	TIẾN	17/01/07	QL25111			
18	22500953	NGUYỄN NGỌC XUÂN	TRANG	03/10/06	QL25111			
19	22501588	LÊ THỊ BẢO	TRẦN	09/08/07	QL25111			
20	22503005	HỒ BẢO MINH	TRIẾT	23/06/07	QL25111			
21	22501052	NGUYỄN MINH	TRUNG	18/02/07	QL25111			
22	22501318	PHAN THANH	VIỆT	19/08/07	QL25111			
23	22500894	PHẠM THẾ	VINH	19/04/07	QL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Hệ thống Máy tính (CN104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1400 – Số hiệu lớp: 3396
Giảng viên: Phan Đình Thế Huân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 08g00

Phòng thi: Phòng 117 - CS Quang Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22204606	LÊ QUANG	ANH	28/03/00	QL22111			
2	22500570	TRẦN NHẬT	DUY	05/06/07	QL25111			
3	22503022	LÝ SỎI	HẰNG	01/01/07	QL25111			
4	22503006	HUỲNH LÊ	HIẾU	04/12/07	QL25111			
5	22501019	TRẦN	HIẾU	20/03/07	QL25111			
6	22502466	NGUYỄN GIA	HOÀNG	20/12/07	QL25111			Cấm thi
7	22500058	NGUYỄN VŨ NGỌC	HOÀNG	24/10/04	QL25111			
8	22501394	LƯU ĐỨC	HÒA	07/04/07	QL25111			
9	22502666	ĐỖ MINH	HUY	17/06/07	QL25111			
10	22500794	NGUYỄN QUANG	HUY	02/12/07	QL25111			
11	22500529	TRẦN PHAN QUANG	HUY	07/02/07	QL25111			
12	22500735	NGUYỄN PHÚC	KHANG	30/09/07	QL25111			
13	22500941	NGUYỄN DUY	KHÁNH	01/05/07	QL25111			
14	22502175	LÊ TRẦN GIA	KHIÊM	12/10/07	QL25111			
15	22503312	NGUYỄN GIA	KHIÊM	07/05/07	QL25111			
16	22501272	LÊ VŨ ANH	KHOA	24/06/07	QL25111			
17	22500453	TRẦN MINH	KHOA	11/11/07	QL25111			
18	22501063	VŨ HUỲNH ANH	KHÔI	07/11/07	QL25111			
19	22500717	LƯU DOÃN	KHUÊ	06/06/07	QL25111			
20	22500417	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	LINH	31/08/05	QL25111			
21	22500629	PHẠM QUANG	LỘC	30/08/07	QL25111			
22	22503267	MAI ĐÀO NHẬT	MINH	08/08/07	QL25111			
23	22500558	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	MINH	20/07/07	QL25111			
24	22501305	NGUYỄN HỒ MỸ	NGỌC	08/09/07	QL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2600 – Số hiệu lớp: 3384
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502091	TRẦN KHẢ	HÂN	04/02/07	MK25111			
2	22503489	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/02/06	MK25111			
3	22503295	ĐỖ ĐỨC	HUY	17/05/07	MK25111			
4	22502289	NGUYỄN HUỲNH NHẬT	HUY	26/06/07	MK25111			
5	22502284	PHẠM GIA	HUY	08/04/07	MK25111			Cấm thi
6	22500721	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	05/12/07	MK25111			
7	22500591	TRẦN ĐÌNH GIA	HƯNG	01/05/07	MK25111			
8	22500919	LÊ TRẦN BẢO	KHANG	11/10/07	MK25111			
9	22502210	TRANG SĨ VŨ	KHANG	01/05/07	MK25111			
10	22500418	HUỲNH ANH	KHÔI	22/08/07	MK25111			
11	22500333	NGUYỄN MINH	KIỆT	14/10/04	LG25111			
12	22502980	VÕ TÁ	KIỆT	27/01/07	MK25111			
13	22502112	ĐOÀN TRUNG	KIỆN	26/11/07	MK25111			
14	22501399	Y NHUN	KNUL	09/10/07	MK25111			
15	22503408	KHOA KHÁNH	LINH	20/10/07	MK25111			
16	22502064	LÊ NGỌC KHÁNH	LINH	16/11/07	MK25111			
17	22501898	LÊ THÙY	LINH	09/06/07	MK25111			
18	22501843	NGÔ THÁI HOÀNG	LINH	14/05/07	MK25111			
19	22500906	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	06/11/07	MK25111			
20	22502660	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	LINH	11/08/07	MK25111			
21	22501915	TRẦN THỊ XUÂN	MAI	09/01/07	MK25111			
22	22501858	ĐẶNG HÀ LẠC	MIỀN	16/06/07	MK25111			
23	22503206	BÙI TRẦN PHƯƠNG	MINH	15/12/07	MK25111			
24	22503621	PHẠM ĐÌNH GIA	MY	12/11/07	MK25111			
25	22503223	ĐẶNG THỊ KIM	NGÂN	01/11/07	MK25111			
26	22501961	GIANG THỊ XUÂN	NGÂN	15/09/07	MK25111			
27	22501586	PHAN LÊ MINH	NGỌC	11/05/07	MK25111			
28	22501200	TẠ HỒ BẢO	NGỌC	27/11/07	MK25111			
29	22500049	PHAN TẤN	PHÁT	02/07/05	MK25111			
30	22503653	HÀ TIẾN	THÀNH	05/01/03	MK25111			
31	22502693	VĂN ĐÌNH	VƯƠNG	07/12/07	MK25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2600 – Số hiệu lớp: 3384
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 021 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503204	LÊ VŨ HOÀI	AN	27/10/05	MK25111			
2	22500859	NGUYỄN HÀ XUÂN	AN	19/02/07	MK25111			
3	22503271	HUYỀNH NGỌC QUẾ	ANH	13/05/07	MK25111			
4	22503385	LÊ NHỰT	ANH	21/05/07	MK25111			
5	22501953	LÊ TRẦN KIM	ANH	05/10/07	MK25111			
6	22503503	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	ANH	23/11/07	MK25111			
7	22503412	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	05/02/07	MK25111			
8	22503250	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	27/02/07	MK25111			
9	22501059	TRẦN QUỲNH	ANH	25/12/07	MK25111			
10	22500382	TRƯƠNG BẢO	ANH	20/08/07	MK25111			
11	22503488	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÁNH	24/10/06	MK25111			
12	22500406	ĐẶNG PHÚC HỒNG	ÂN	09/02/07	MK25111			
13	22500693	NGUYỄN LÊ VĨNH	ÂN	27/01/07	MK25111			
14	22502669	TRẦN QUANG	BẢO	22/07/07	MK25111			
15	22502337	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	10/01/07	MK25111			
16	22501834	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	08/10/07	MK25111			
17	22501966	TRẦN NGỌC BÍCH	CHIẾU	29/11/07	MK25111			
18	22500619	ĐINH MẠNH	CƯỜNG	30/12/07	MK25111			
19	22501084	NGUYỄN KHƯƠNG	DU	14/10/07	MK25111			
20	22500932	TRỊNH THỊ MỸ	DUNG	15/07/07	MK25111			
21	22501427	NGÔ NGUYỄN NHẬT	DUY	01/01/07	MK25111			
22	22501096	LÊ THANH	DƯƠNG	24/01/07	MK25111			
23	22501534	NGUYỄN HỒNG ÁNH	DƯƠNG	05/08/07	MK25111			
24	22502513	NGUYỄN HỮU ĐẶNG	DƯƠNG	08/08/07	MK25111			
25	22503120	HOÀNG THUY LINH	ĐAN	08/12/07	MK25111			
26	22502169	PHẠM PHƯỚC	ĐẠT	14/08/07	MK25111			
27	22501599	TRẦN ĐẠI HẢI	ĐẶNG	16/04/07	MK25111			
28	22501017	MAI KIM	HẢO	10/07/07	MK25111			
29	22500493	VƯƠNG THỊ	HẢO	21/08/06	MK25111			
30	22501373	TÔ NHẬT	HÂN	02/05/07	MK25111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 3385
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 010 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500601	TRẦN VÕ ANH	THƯ	06/08/07	MK25111			
2	22503085	NGUYỄN GIA BẢO	THY	19/07/07	MK25111			
3	22503018	TRẦN BẢO	THY	10/09/07	MK25111			
4	22501093	TẠ MINH	TOÀN	07/06/04	MK25111			
5	22503340	ĐINH GIA	TRANG	21/11/07	MK25111			
6	22502853	NGUYỄN NGỌC MINH	TRANG	18/10/07	MK25111			
7	22502358	ĐINH NGỌC NGUYỆT	TRÂM	25/09/07	MK25111			
8	22501666	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC	TRÂM	19/12/07	MK25111			
9	22500432	ĐÀO THI HUYỀN	TRÂN	30/04/07	MK25111			
10	22503034	TRẦN BẢO	TRÂN	23/06/07	MK25111			
11	22502426	BÙI KHÁNH	TRINH	27/06/07	MK25111			
12	22500683	ĐỖ PHƯƠNG	TRINH	01/01/07	MK25111			
13	22500719	PHẠM MỸ TUYẾT	TRINH	22/03/07	MK25111			
14	22503052	LÊ HỮU	TRÍ	25/09/07	MK25111			
15	22501240	TRẦN HỮU	TRỌNG	30/12/07	MK25111			
16	22500231	TRƯƠNG THỊ CẨM	TRUYỀN	22/02/04	MK25111			
17	22502525	HOÀNG MAI THANH	TRÚC	05/03/07	MK25111			
18	22502921	LÝ NGỌC	TRÚC	06/12/07	MK25111			
19	22503272	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	06/11/07	MK25111			
20	22400049	LÊ NGỌC CẨM	TÚ	08/06/03	LG24111			
21	22500606	NGUYỄN HUỲNH CẨM	TÚ	20/03/07	MK25111			
22	22502639	NGUYỄN KIM	TỨ	28/08/07	MK25111			
23	22501890	NGUYỄN MỘNG TƯỜNG	VÂN	14/12/07	MK25111			
24	22502562	NGUYỄN MINH	VIỆT	29/06/07	MK25111			
25	22502607	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	10/11/07	MK25111			
26	22503208	NGUYỄN THẢO	VY	27/02/07	MK25111			
27	22502419	TRẦN HOÀNG	YẾN	11/05/07	MK25111			
28	22500873	TRẦN NGUYỆT	YẾN	08/08/05	MK25111			
29	22400069	NGUYỄN BÙI NHƯ	Ý	31/08/05	TV24111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 3385
Giảng viên: La Hoàng Lâm
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503826	TRẦN HẢI	CƯỜNG	14/12/05	EC25111			
2	22501835	NGUYỄN NGỌC	HÀ	21/12/07	MK25111			
3	22500567	HỒ AN	NGUYỄN	08/11/07	MK25111			
4	22503296	LÊ NGỌC TRUNG	NHÂN	12/02/07	MK25111			
5	22501312	NGUYỄN THANH	NHI	21/02/07	MK25111			
6	22503113	PHAN THỊ KHÁNH	NHI	10/06/06	MK25111			
7	22500566	TRẦN THỊ NGỌC	NHƯ	23/05/07	MK25111			
8	22501003	BÙI DUY	PHONG	13/07/07	MK25111			
9	22503008	ĐỖ MINH BẢO	PHƯƠNG	05/10/07	MK25111			
10	22501357	HUYỀN NGỌC	PHƯƠNG	30/04/07	MK25111			
11	22500659	NGUYỄN KHA MINH	QUÂN	13/10/07	MK25111			
12	22500413	TRẦN ĐẠI ĐÔNG	QUÂN	02/02/07	MK25111			
13	22503106	NGUYỄN KIM	QUI	27/07/07	MK25111			
14	22500916	LƯU HOÀNG	QUỐC	27/11/07	MK25111			
15	22503263	LÊ NHƯ	QUỲNH	24/07/07	MK25111			
16	22500449	NGUYỄN NGỌC NGÂN	QUỲNH	15/10/07	MK25111			
17	22501727	PHAN NGỌC DIỄM	QUỲNH	04/07/07	MK25111			
18	22501098	ĐỖ TRẦN VÂN	SAN	03/08/07	MK25111			
19	22502651	NGUYỄN THANH	SANG	14/11/07	MK25111			
20	22503248	BÙI THANH THY	TÂM	16/12/07	MK25111			
21	22500690	NGÔ HIỀN	THẢO	23/08/07	MK25111			
22	22502248	TRƯƠNG MINH	THẮNG	26/02/07	MK25111			
23	22500944	ĐOÀN DIỆU	THIỆN	17/03/07	MK25111			
24	22501354	CHU HIẾU	THIỆN	16/03/07	MK25111			
25	22501543	NGUYỄN ANH	THỨ	06/06/07	MK25111			
26	22500885	NGUYỄN MINH	THỨ	28/07/07	MK25111			
27	22501338	NGUYỄN MINH	THỨ	16/10/07	MK25111			
28	22501924	NGUYỄN NGỌC MINH	THỨ	29/11/07	MK25111			
29	22503122	PHAN ANH	THỨ	06/10/07	MK25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 3386
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 008 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501270	HOÀNG VĂN CÁT	AN	21/12/07	NT25111			
2	22503609	LẠI KHÁNH	AN	28/08/07	NT25111			
3	22502920	NGUYỄN TRẦN THÁI	AN	11/05/07	NT25111			
4	22502500	ĐOÀN GIA NGHI	ANH	14/04/07	NT25111			
5	22503300	PHAN VÂN	ANH	13/06/07	NT25111			
6	22503429	TRẦN QUẾ	ANH	16/11/03	NT25111			
7	22500578	TRẦN NGỌC	ÁNH	21/05/07	NT25111			
8	22503281	TRẦN GIA	BỘI	03/01/07	NT25111			
9	22501841	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	19/04/07	NT25111			
10	22502445	NGUYỄN THÀNH	DANH	21/12/07	NT25111			
11	22503255	TRƯƠNG NGUYỄN THUỖ	DUYÊN	20/07/07	NT25111			
12	22503128	ĐỖ TIẾN	DŨNG	09/07/07	NT25111			
13	22503487	PHAN GIA KHÁNH	ĐAN	18/05/07	NT25111			
14	22500555	PHẠM NHẬT	HÀO	13/07/07	NT25111			
15	22503027	TRẦN GIA	HẠNH	06/12/07	NT25111			
16	22501184	NGUYỄN NGỌC	HÂN	03/10/07	NT25111			
17	22502033	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	07/10/07	NT25111			
18	22502709	NGUYỄN THỊ	HIỀN	04/11/07	NT25111			
19	22500427	NGUYỄN LÊ XUÂN	HIẾU	13/12/07	NT25111			
20	22500731	NGUYỄN THỊ KIM	HIỀN	03/06/07	NT25111			
21	22502009	LÊ BẢO	HÒA	09/09/07	NT25111			
22	22501525	TRẦN HOÀNG	HUY	18/10/07	NT25111			
23	22503337	PHAN QUỐC	HƯNG	20/01/07	NT25111			
24	22500722	PHẠM HỒNG	KHÁNH	08/12/07	NT25111			
25	22503406	VŨ ANH	KHOA	31/10/07	NT25111			
26	22501254	NGUYỄN KIM TUẤN	KIỆT	14/09/07	NT25111			
27	22502871	NGUYỄN TRUNG	KIỆN	14/01/07	NT25111			
28	22503566	NGUYỄN HOÀNG	KỶ	01/12/05	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 3386
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503540	TẠ PHƯỚC	LÂM	24/08/07	NT25111			
2	22500661	HUỖNH TẤN	LỘC	11/08/07	NT25111			
3	22502537	LÊ ANH	MINH	01/03/07	NT25111			
4	22501103	NGUYỄN HOÀNG	MINH	04/03/07	NT25111			
5	22500691	NGUYỄN NGỌC GIA	NGÂN	22/04/07	NT25111			
6	22500407	QUÁCH ĐẶNG HOÀNG	NGÂN	05/05/06	NT25111			
7	22501132	TRẦN	NGHĨA	20/04/07	NT25111			
8	22503187	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	31/01/07	NT25111			
9	22503717	HOÀNG THÀNH	PHÁT	13/05/06	NT25111			
10	22503684	LÊ HỒ MAI	THẢO	22/02/05	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 3387
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500446	TRỊNH BẢO	TRẦN	22/11/07	NT25111			
2	22503162	VÕ MINH	TRUNG	20/09/07	NT25111			
3	22500984	NGÔ ĐỨC	TUẤN	04/08/07	NT25111			
4	22501047	LÊ NGỌC KIM	TUYỀN	24/08/07	NT25111			
5	22500795	TRẦN NGỌC CÁT	TƯỜNG	16/04/07	NT25111			
6	22500983	ĐẶNG THÚY	UYÊN	13/12/07	NT25111			
7	22500792	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	08/11/07	NT25111			
8	22503009	CAO Ý	VY	10/11/07	NT25111			Cấm thi
9	22503118	CHUNG KHÁNH	VY	26/10/07	NT25111			
10	22503498	ĐẶNG LÂM THÚY	VY	02/09/07	NT25111			
11	22501206	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	11/09/07	NT25111			
12	22502701	NGUYỄN THỊ HÀ	VY	23/08/07	NT25111			
13	22500644	LÂM THÀNH	VỸ	20/10/06	NT25111			
14	22502214	TRẦN TƯỜNG	VỸ	24/01/07	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3100 – Số hiệu lớp: 3387
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501171	LƯU	DANH	24/04/07	NT25111			
2	22502872	TRƯƠNG NGUYỄN ĐIỂM	MY	03/02/07	NT25111			Cấm thi
3	22500992	NGUYỄN THỊ PHI	NHÀN	01/09/07	NT25111			
4	22503534	TÔ THƯ	NHÃ	30/03/07	NT25111			
5	22500968	CAO MỸ	NHÂN	16/07/07	NT25111			
6	22500914	LÊ NỮ Ý	NHI	09/10/07	NT25111			
7	22501735	LÊ THỊ YẾN	NHI	28/07/06	NT25111			
8	22500746	NGUYỄN HOÀNG UYÊN	NHI	09/01/07	NT25111			
9	22503401	NGUYỄN LÂM NHÃ	NHI	22/10/07	NT25111			
10	22501910	PHẠM HUỖNH YẾN	NHI	02/03/07	NT25111			
11	22503320	QUÁCH BẢO	NHI	21/12/07	NT25111			
12	22501785	TRẦN NGỌC YẾN	NHI	13/05/07	NT25111			
13	22501032	LÊ TIẾN	PHÁT	16/11/07	NT25111			
14	22500069	TRẦN MINH	PHÁT	24/04/02	NT25111			
15	22501530	CAO THANH	PHONG	19/05/07	NT25111			
16	22502204	HỒNG GIA	PHONG	14/12/07	NT25111			
17	22502290	LÂM NGỌC	PHÚ	27/01/07	NT25111			
18	22503564	NGUYỄN TẤN	TÀI	27/09/07	NT25111			
19	22500633	ĐẶNG PHÚC	THỊNH	28/01/07	NT25111			
20	22502855	NGUYỄN LÂM BÍCH	THÙY	09/08/07	NT25111			
21	22503453	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	15/01/07	NT25111			
22	22500972	TRẦN ANH	THƯ	21/06/06	NT25111			
23	22503351	NGUYỄN LÊ HOÀI	THƯƠNG	17/05/07	NT25111			
24	22501035	BÙI THỊ CẨM	TIẾN	22/04/07	NT25111			
25	22502775	PHÙNG THỦY	TIẾN	09/10/07	NT25111			
26	22502013	CHÂU NGỌC	TRÀ	10/04/07	NT25111			
27	22503115	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	20/07/07	NT25111			
28	22500477	TÔ BẢO	TRÂN	26/02/07	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3500 – Số hiệu lớp: 3388
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 020 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22302405	LẠI TRỌNG	HƯNG	08/11/05	LG23111			
2	22500342	HUỲNH TRUNG	KHOA	28/05/03	LG25111			
3	22502261	ĐẶNG BÌNH	MINH	26/07/07	TV251			
4	22501698	NGUYỄN NGỌC THU	MINH	14/12/07	TV251			
5	22500325	PHẠM QUỐC	MINH	08/12/04	TV251			
6	22501906	THÁI HUỆ	MINH	05/09/07	TV251			
7	22501353	NGUYỄN THẾ	NAM	25/03/07	TV251			
8	22500720	CAM KIM	NGÂN	09/08/07	TV251			
9	22503069	NGUYỄN LÊ THANH	NGÂN	05/01/03	TV251			
10	22503567	TRẦN NHẬT TUYẾT	NGÂN	28/09/05	TV251			
11	22503456	MAI BẢO	NGHI	20/05/07	TV251			
12	22503131	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	NGHI	17/11/07	TV251			
13	22500497	NGUYỄN VÕ KHÁNH	NGỌC	11/10/06	TV251			
14	22500877	TRỊNH NGỌC BÌNH	NGUYỄN	10/09/07	TV251			
15	22502613	NGUYỄN TRÍ	NGUYỄN	20/12/07	TV251			
16	22503256	ĐỒNG KHÁNH LÂM	NHI	20/06/07	TV251			
17	22501013	LƯƠNG PHỤNG	NHI	27/11/07	TV251			
18	22500405	NGUYỄN HỒNG KHẢ	NHI	24/04/07	TV251			
19	22501108	TRƯƠNG HỒNG	NHUNG	07/10/07	TV251			
20	22500467	ĐỖ HỮU	PHÁT	04/10/07	TV251			
21	22502115	TẶNG ĐÌNH	PHÚ	12/10/07	TV251			
22	22500542	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	02/06/07	TV251			
23	22501298	ĐỖ NGỌC HOÀI	PHƯƠNG	05/06/07	TV251			
24	22503410	THỊNH THỊ LAN	PHƯƠNG	01/07/05	TV251			
25	22501028	QUÁCH ĐẠT	PHƯỚC	26/04/06	TV251			
26	22502679	LÊ MINH	QUÂN	19/05/07	TV251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3500 – Số hiệu lớp: 3388
Giảng viên: Nguyễn Minh Cao Hoàng
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500660	NGUYỄN TRUNG MINH	QUÂN	16/03/07	TV251			
2	22503504	LÊ THỊ TRÚC	QUỲNH	07/06/07	TV251			
3	22500758	NGUYỄN THÁI	SON	12/06/07	TV251			
4	22503240	HUỲNH KIM	SỬ	30/01/07	TV251			
5	22501993	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC	TÂM	04/08/07	TV251			
6	22503448	PHẠM XUÂN	TÂM	25/12/07	TV251			
7	22502668	NGUYỄN HOÀNG	THANH	25/02/07	TV251			
8	22500584	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	18/08/07	TV251			
9	22500460	TRẦN THANH	THẢO	12/10/07	TV251			
10	22501271	LÊ QUỐC	THỊNH	11/11/07	TV251			
11	22500256	NGUYỄN HOÀI THANH	THUẬN	08/12/04	LG25111			
12	22503478	ĐOÀN KIM	THÙY	17/12/05	TV251			
13	22500485	PHẠM THANH	THỨ	19/11/07	TV251			
14	22501398	VŨ THỊ MAI	TRANG	20/02/07	TV251			
15	22500768	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂM	03/07/07	TV251			
16	22502438	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	29/11/07	TV251			
17	22503518	TUNET NAI	TRIỀU	15/08/07	TV251			Cấm thi
18	22500741	VŨ QUỐC	TRUNG	01/09/07	TV251			
19	22502409	NGUYỄN BÁ	TRƯỜNG	19/06/07	TV251			
20	22501140	NGUYỄN NGỌC ANH	TUẤN	20/04/07	TV251			
21	22500514	NGUYỄN HOÀNG CÁT	TƯỜNG	01/02/07	TV251			
22	22501772	HUỲNH NGỌC NHÃ	UYÊN	02/04/07	TV251			
23	22502046	TRẦN TUYẾT	VÂN	19/10/07	TV251			
24	22503071	BÙI HÀ TIỂU	VI	17/04/07	TV251			
25	22501945	ĐẶNG NGỌC TƯỜNG	VI	01/10/07	NT25111			
26	22500832	LƯU THÁI	VINH	19/02/07	TV251			
27	22500580	NGUYỄN HOÀNG BÁ	VINH	26/09/07	TV251			
28	22503331	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG	VY	21/12/07	TV251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3600 – Số hiệu lớp: 3389
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 025 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503096	LÝ QUỐC	HUY	12/03/07	TV251			
2	22500391	NGUYỄN QUỐC	HUY	19/05/07	TV251			
3	22501273	TRƯƠNG ĐÌNH	HUY	19/05/07	TV251			Cấm thi
4	22503236	GHIAN PHƯƠNG	HUỲNH	19/08/07	TV251			
5	22502532	LÊ VĂN	HƯNG	04/10/07	TV251			
6	22500801	TRẦN GIA	HƯNG	11/03/07	TV251			
7	22503526	HOÀNG	KHANG	15/11/05	TV251			
8	22503607	LÊ CÔNG	KHANG	05/01/07	TV251			
9	22500858	NGUYỄN DUY	KHÁNH	24/10/07	TV251			
10	22502273	NGUYỄN HUỲNH ANH	KHOA	18/05/07	TV251			
11	22500764	TRỊNH ANH	KHOA	15/05/07	TV251			
12	22500550	LÊ MINH	KHÔI	04/11/06	TV251			
13	22503413	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	15/09/07	TV251			
14	22500999	TRẦN MẠNH	KHÔI	14/07/07	TV251			
15	22503615	LÝ ĐIỀU	KIỆT	28/08/05	TV251			
16	22501295	NGUYỄN HỒNG THIÊN	KIM	20/08/07	TV251			
17	22500697	PHÙNG XƯƠNG	KỶ	11/11/07	TV251			
18	22501146	ĐỖ MẠNH	LAI	26/11/07	TV251			
19	22500714	PHAN NGUYỄN HOÀNG	LÂM	19/02/07	TV251			
20	22501419	NGUYỄN HOÀNG	LINH	10/11/07	TV251			
21	22501828	NGUYỄN NGỌC CHÂU	LINH	31/10/07	TV251			
22	22503218	NGUYỄN TIỂU	LONG	16/12/07	TV251			
23	22502882	PHAN HOÀNG PHI	LONG	07/12/07	TV251			
24	22500428	ĐẶNG THÀNH	LỘC	10/02/07	TV251			
25	22501539	NGUYỄN THỊ THÚY	MAI	10/12/07	TV251			Cấm thi
26	22500563	PHƯƠNG KIỀU	MAI	25/09/07	TV251			
27	22503603	TRẦN THẾ	MINH	28/03/00	TV251			Cấm thi
28	22503665	TRIỆU GIA	MINH	26/05/06	TV251			Cấm thi
29	22503483	LÂM YẾN	NGỌC	17/06/07	TV251			
30	22103024	TRẦN HỌC	THUẬN	07/11/03	LG21111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Quản trị học (BA104DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3600 – Số hiệu lớp: 3389
Giảng viên: Đặng Hoàng Minh Quân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 10g15

Phòng thi: Phòng 026 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503835	LÊ PHƯƠNG	ANH	27/11/04	NT25111			Cấm thi
2	22503166	NGUYỄN LÊ ĐỨC	ANH	18/10/07	TV251			
3	22501556	NGUYỄN NGỌC	ANH	09/06/07	TV251			
4	22500850	NGUYỄN THỊ TRÚC	ANH	11/06/07	TV251			
5	22501680	PHẠM TUẤN	ANH	22/10/07	TV251			
6	22502339	TẠ MAI	ANH	06/12/07	TV251			
7	22501250	TRẦN QUỐC	ANH	11/06/07	TV251			
8	22501234	TRẦN HỒNG	ÁNH	04/08/07	TV251			
9	22501090	VÕ NGỌC THIÊN	ÂN	07/02/07	TV251			Cấm thi
10	22500750	PHẠM CÔNG	BÚT	26/11/07	TV251			
11	22503152	TRẦN LÊ KIM	CHÂU	26/10/05	TV251			
12	22502955	LÊ PHẠM KHẮC	CHUNG	22/04/07	TV251			
13	22503444	HUỲNH ANH	CƯỜNG	20/02/07	TV251			
14	22500805	LÊ MẠNH	CƯỜNG	08/12/07	TV251			
15	22500643	TRƯƠNG NGỌC	DUNG	07/10/07	TV251			
16	22502665	NGUYỄN HOÀNG ANH	DUY	04/04/07	TV251			Cấm thi
17	22502591	PHẠM NHẬT LÂM	DUY	02/11/07	TV251			
18	22500515	TÔ TRẦN NHÃ	DUY	09/10/07	TV251			
19	22500189	NGUYỄN CAO KỶ	DUYÊN	04/11/02	TV251			Cấm thi
20	22502041	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	16/10/07	TV251			
21	22500830	TRẦN THANH	ĐĂNG	25/09/07	TV251			
22	22500942	PHẠM PHÚ	ĐỨC	04/10/07	TV251			
23	22500888	TRẦN THIÊN	ĐỨC	08/07/07	TV251			Cấm thi
24	22500431	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GIAO	27/11/07	TV251			
25	22502723	HOÀNG NGUYỄN	GIÁP	28/01/07	TV251			
26	22501981	HỖ GIA	HÂN	08/03/07	TV251			
27	22500844	PHẠM HUỲNH KHÁNH	HÂN	17/12/07	TV251			
28	22500734	TRẦN NGỌC KHÁNH	HÂN	09/11/07	TV251			
29	22500607	LÊ THANH	HOÀNG	06/10/07	TV251			
30	22500502	HUỲNH QUỐC	HUY	18/10/07	TV251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 3365
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 019 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501711	NGUYỄN THÀNH	AN	11/05/07	EC25111			
2	22503826	TRẦN HẢI	CƯỜNG	14/12/05	EC25111			
3	22503508	VŨ THÀNH	ĐẠT	26/09/98	EC25111			
4	22502650	LÂM ANH	ĐỨC	08/04/07	EC25111			
5	22503311	CHU NHẬT	HÀO	19/01/07	EC25111			
6	22500753	TRẦN TÍN	HÀO	22/06/07	EC25111			
7	22501730	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	27/07/07	EC25111			
8	22503584	DIÊU THỊ CAM	HẰNG	24/08/05	EC25111			
9	22205915	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	18/02/04	TV22111			
10	22503605	VÕ VIỆT	HOÀNG	12/06/06	EC25111			
11	22500596	LÊ QUỐC	HUY	25/08/06	EC25111			
12	22501016	TRẦN BÁ NGUYỄN	HUY	22/10/07	EC25111			
13	22501345	TRẦN THỊ KIM	HƯƠNG	29/01/07	EC25111			
14	22500461	LÝ THUẬN	KHANG	11/08/07	EC25111			
15	22301483	NGÔ GIA	KHÁNH	17/01/05	TV23111			
16	22400357	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	17/08/04	TV24111			
17	22503811	VŨ ĐỨC ANH	KHÔI	09/01/07	EC25111			
18	22108690	PHẠM NGỌC LAM	KHUÊ	13/04/03	TV21111			
19	22503270	MẠCH TUẤN	KIỆT	28/10/07	TC25111			
20	22500333	NGUYỄN MINH	KIỆT	14/10/04	LG25111			
21	22501531	NGUYỄN NHẢ	KỶ	12/03/07	EC25111			
22	22501688	DƯƠNG HOÀNG THẢO	LAN	09/12/07	TC25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 3365
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 024 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503170	THÁI KIM	LÂM	22/04/06	EC25111			
2	22503127	DƯƠNG TÚ	LÊ	21/08/07	EC25111			
3	22502913	ĐỖ NGUYỄN GIA	LINH	28/11/07	TC25111			
4	22500694	LUYỆN LÊ HÂN	LY	30/07/07	TC25111			
5	22205408	BÙI TUYẾT	MINH	03/11/03	NT22111			
6	22503264	TẶNG SỞ	MY	05/09/07	TC25111			
7	22503299	TRẦN THANH	NAM	10/06/07	EC25111			
8	22503228	NGUYỄN KIM	NGÂN	18/06/07	EC25111			
9	22500977	TẠ BẢO	NGHI	19/05/07	EC25111			
10	22502549	HÀ MINH	NGỌC	25/12/07	TC25111			
11	22503105	LÊ HỒNG	NGỌC	04/10/07	TC25111			
12	22503454	VÕ KIM	NGỌC	08/11/07	TC25111			
13	22500687	ĐINH NGUYỄN THÀNH	NHÂN	24/11/07	TC25111			
14	22500581	LÂM ÁI	NHI	01/01/07	TC25111			
15	22500793	LÊ THỊ YẾN	NHI	16/03/07	TC25111			Cấm thi
16	22501511	LÝ NGỌC	NHI	20/07/07	EC25111			
17	22503438	TRẦN HUỲNH ĐÔNG	NHI	27/10/07	EC25111			
18	22501362	HUỲNH TÚ	NHƯ	02/02/05	EC25111			
19	22500554	LÊ NGUYỄN KHA	NHƯ	19/02/06	EC25111			
20	22501585	NGUYỄN THỊ TÂM	NHƯ	17/09/07	EC25111			
21	22503103	NGUYỄN LÊ TRỌNG	PHÚ	01/10/07	TC25111			
22	22501006	PHẠM THÁI HOÀNG	PHÚC	10/10/07	EC25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1300 – Số hiệu lớp: 3365
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501690	TRƯƠNG NGỌC KHÁNH	PHƯƠNG	27/06/07	EC25111			
2	22502136	NGUYỄN MINH	QUÂN	24/12/07	EC25111			
3	22503176	HỒ NGUYỄN TRÚC	QUYNH	18/02/07	TC25111			
4	22503649	HỒ THANH	SƠN	17/06/05	EC25111			
5	22502470	NGUYỄN THANH	SƠN	15/01/07	TC25111			
6	22500672	ĐỖ NGỌC MAI	THANH	01/10/07	TC25111			
7	22501725	HOÀNG HỒNG	THANH	10/11/07	EC25111			
8	22503450	TẠ TRỊNH HIẾU	THẢO	07/04/07	TC25111			
9	22501786	TRẦN NGUYỄN	THẢO	23/12/07	EC25111			
10	22500769	NGUYỄN THỊ ANH	THỨ	13/09/05	TC25111			
11	22502084	PHẠM NGỌC MINH	THỨ	08/04/07	TC25111			
12	22502620	TRẦN ANH	THỨ	19/01/07	EC25111			
13	22502960	NGUYỄN VÕ HOÀI	THƯƠNG	17/11/07	EC25111			
14	22500967	NGUYỄN MINH	THY	10/12/07	TC25111			
15	22503392	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	20/01/07	TC25111			
16	22501046	NGUYỄN ĐỖ HUY	TRUNG	15/10/07	EC25111			
17	22503445	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TUYỀN	10/05/06	TC25111			
18	22500677	NGUYỄN ĐỨC QUANG	TÙNG	07/11/07	EC25111			
19	22503246	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	02/12/07	TC25111			
20	22117975	TRẦN HOÀNG	VIỆT	12/06/03	NT21111			
21	22503237	HÀ TRIỆU	VY	01/12/07	TC25111			
22	22501018	MAI NGUYỄN HÀ	VY	05/09/07	TC25111			
23	22500531	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	25/09/07	EC25111			
24	22502603	TRẦN PHAN THỊ YẾN	VY	12/08/07	TC25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 3366
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500937	HÀ QUỐC	AN	28/10/07	LG25111			Cấm thi
2	22501448	NGUYỄN HUY	AN	09/06/07	LG25111			Cấm thi
3	22503815	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	01/12/05	KT25111			
4	22503835	LÊ PHƯƠNG	ANH	27/11/04	NT25111			Cấm thi
5	22502927	NGUYỄN KHÁNH MINH	ANH	19/02/07	LG25111			
6	22500594	NGUYỄN NHẬT	ANH	09/04/07	LG25111			
7	22500766	PHẠM NAM	ANH	10/04/07	LG25111			
8	22500767	PHẠM QUANG	ANH	10/04/07	LG25111			
9	22500681	HUỲNH VĂN	BẢO	20/01/07	LG25111			
10	22503364	TRƯƠNG MINH KỲ	DUYÊN	31/10/07	KT25111			
11	22500419	HÀ HỒNG	DŨNG	11/01/07	SE25111			
12	22500994	LƯƠNG TÙNG	DƯƠNG	10/06/07	KT25111			
13	22502507	NGUYỄN CHÍ	ĐAN	10/07/07	SE25111			
14	22503531	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	23/11/07	KT25111			
15	22500751	LÊ MINH	GÔN	15/11/04	TV251			Cấm thi
16	22502535	QUÁCH TÚ	HẢI	02/09/07	SE25111			Cấm thi
17	22501973	BÙI PHẠM GIA	HÂN	19/02/07	KT25111			
18	22502711	TRẦN THỊ THANH	HẰNG	30/12/07	SE25111			
19	22500676	TỔNG THỊ THU	HIỀN	06/09/06	KT25111			
20	22500486	TỔNG MINH	HIỀN	19/02/07	SE25111			
21	22503418	PHAN THÀNH	HOÀNG	18/11/06	SE25111			
22	22500699	NGUYỄN PHÚC	KHÁNH	18/11/07	SE25111			Cấm thi
23	22503147	HUỲNH GIA	KHIÊM	29/03/07	SE25111			Cấm thi

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____

Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1500 – Số hiệu lớp: 3366
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 017 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502678	LÊ ĐĂNG	KHOA	24/06/07	KT25111			
2	22501265	NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	KHOA	03/09/07	SE25111			Cấm thi
3	22500822	VÕ QUỐC	LÂM	05/09/07	SE25111			Cấm thi
4	22500800	PHAN HOÀNG KHÁNH	LINH	29/08/06	SE25111			
5	22500917	PHẠM MINH	LỘC	27/11/07	SE25111			
6	22500423	NGUYỄN CẢNH	MINH	12/12/07	SE25111			
7	22500704	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	MINH	12/01/07	SE25111			Cấm thi
8	22503224	HÀ BẢO	NGỌC	20/09/07	KT25111			
9	22501777	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	29/08/07	KT25111			
10	22500778	TRẦN NGỌC KHÔI	NGUYỄN	28/03/00	SE25111			
11	22502396	NGUYỄN MINH	NHẬT	30/08/07	KT25111			
12	22503292	DƯƠNG THÁI PHƯƠNG	NHI	19/01/04	KT25111			
13	22502984	HUYỀNH NGỌC BẢO	NHƯ	11/06/07	SE25111			
14	22500049	PHAN TẤN	PHÁT	02/07/05	MK25111			
15	22500783	BÙI HÀ LINH	PHƯƠNG	14/03/06	KT25111			
16	22500572	BÙI TIẾN	QUỐC	02/08/07	SE25111			
17	22503467	NGUYỄN ĐÌNH	TÂN	24/05/07	KT25111			
18	22500326	PHAN THÀNH	THẮNG	25/06/04	SE25111			
19	22503234	NGÔ MINH	THƯ	07/05/07	KT25111			
20	22502322	VÕ MAI	THY	17/09/07	SE25111			
21	22503559	HOÀNG NHẬT	TRIỀU	12/08/03	SE25111			Cấm thi
22	22501365	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	14/11/07	SE25111			
23	22500823	NGUYỄN HOÀNG MINH	TUẤN	08/01/07	SE25111			
24	22500637	NGUYỄN NHƯ	Ý	19/02/07	KT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 3367
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500808	PHẠM HÀ	AN	09/01/07	NL25111			
2	22501830	LÊ QUỲNH	ANH	12/04/07	NL25111			
3	22500481	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	27/04/07	NL25111			
4	22502344	PHAN NGUYỄN QUỐC	ANH	25/02/07	NL25111			
5	22500450	PHẠM NGỌC QUỲNH	ANH	01/01/07	NL25111			
6	22501943	TRẦN HÀ QUỲNH	ANH	19/06/07	NL25111			
7	22503475	CHEW VIỆT	ÂN	12/02/07	NL25111			
8	22501331	LƯU THÁI	BẢO	24/10/07	NL25111			
9	22500466	NGUYỄN LƯƠNG HỒNG	CHÂU	08/06/03	FT25111			
10	22503336	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	13/10/07	FT25111			
11	22501012	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	DUY	06/08/07	NL25111			
12	22501041	HỒ CHÍ	DŨNG	29/08/06	FT25111			Cấm thi
13	22502232	ĐỖ VŨ DUY	HẢI	09/01/07	NL25111			
14	22503479	ĐỖ THỊ BÍCH	HẰNG	05/08/07	FT25111			
15	22502743	NGUYỄN MINH	HIỀN	20/11/07	NL25111			
16	22503542	LÊ MINH	HUY	05/03/07	FT25111			
17	22503570	NGUYỄN TUẤN	HƯNG	06/03/05	FT25111			
18	22500512	ĐẶNG NGỌC DIỄM	KHANH	24/07/05	NL25111			
19	22501224	NGÔ ANH	KHOA	10/07/06	FT25111			
20	22502964	ĐỖ MINH	KHÔI	09/08/07	FT25111			
21	22501363	HÀ SƠN	LÂM	30/08/02	FT25111			Cấm thi
22	22502327	TẠ PHƯƠNG	LINH	23/05/07	NL25111			
23	22500927	PHÙNG NGÔ HOÀNG	LỘC	10/11/07	NL25111			
24	22503109	MÃ THÀNH	LUÂN	05/01/07	FT25111			
25	22503274	ĐẶNG LÊ KIM	NGÂN	16/11/07	NL25111			
26	22500966	NGUYỄN NGỌC NHƯ	NGÂN	28/11/06	NL25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 1600 – Số hiệu lớp: 3367
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 015 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500626	VÕ NGỌC TUỆ	NGHI	01/08/07	NL25111			
2	22500736	ĐOÀN THỊ NHƯ	NGỌC	20/05/07	FT25111			
3	22500810	TRẦN HỒNG BẢO	NGỌC	08/07/07	FT25111			
4	22501358	PHAN LÊ MINH	NHẬT	16/03/07	FT25111			
5	22500393	DƯƠNG HOÀNG	PHÚC	23/05/07	FT25111			
6	22503021	ĐOÀN VĂN DUY	QUANG	08/02/07	NL25111			
7	22503164	LÊ TRẦN THANH	TÂM	21/05/07	NL25111			
8	22500216	TRẦN THÁI	TÂM	26/11/05	TV251			Cấm thi
9	22500982	HỒ ANH	THẢO	03/11/07	NL25111			
10	22501258	TRẦN ĐÀO BẢO	THI	28/12/07	NL25111			
11	22503334	PHẠM NGUYỄN	THỊNH	21/01/07	NL25111			
12	22501728	PHẠM HOÀNG MINH	THỨ	29/06/07	NL25111			
13	22500430	VÕ CHẾ CẨM	TIỀN	08/12/07	FT25111			
14	22503341	LẠI MINH	TIẾN	15/12/07	NL25111			
15	22500959	NGUYỄN PHÚC	TIẾN	19/02/06	FT25111			Cấm thi
16	22500945	NGUYỄN NGỌC TỔ	TỔ	20/11/07	NL25111			
17	22500707	ĐÀO QUỲNH	TRANG	29/09/07	NL25111			
18	22501209	ĐỖ HUỲNH MAI	TRANG	11/02/07	FT25111			
19	22501814	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	26/11/07	NL25111			
20	22503188	LÊ HOÀNG	TRIẾT	05/03/07	FT25111			
21	22503190	NGUYỄN HẢI	TRIỀU	21/09/01	FT25111			
22	22500670	TRẦN QUỐC	TRUNG	07/02/07	NL25111			
23	22502183	NGUYỄN PHAN ANH	TUẤN	27/01/07	FT25111			
24	22500496	NGUYỄN NGỌC	TÚ	17/10/07	FT25111			
25	22503314	LƯU MINH	UYÊN	24/11/07	FT25111			
26	22501945	ĐẶNG NGỌC TƯỜNG	VI	01/10/07	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 3369
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500787	NGUYỄN GIA	BẢO	25/10/07	LG25111			
2	22503338	NGUYỄN HOÀNG	BẢO	23/02/07	LG25111			
3	22501129	PHAN TRẦN GIA	BẢO	27/06/07	LG25111			
4	22501192	TRẦN GIA	BẢO	16/05/07	LG25111			
5	22502130	TRẦN GIA	BẢO	12/07/07	LG25111			
6	22503108	NGUYỄN MINH	CHÂU	31/05/07	LG25111			
7	22500905	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	10/03/07	LG25111			
8	22503443	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	18/09/07	LG25111			
9	22500870	NGUYỄN QUÝ	ĐĂNG	22/11/03	LG25111			Cấm thi
10	22500498	NGUYỄN KIM	ĐỨC	12/12/07	LG25111			
11	22501459	PHAN HUỖNH	ĐỨC	08/03/07	LG25111			Cấm thi
12	22500547	DU GIA	HÀO	20/11/07	LG25111			
13	22503068	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	HÂN	12/12/07	LG25111			
14	22503216	LƯU GIA	HÂN	08/11/07	LG25111			
15	22500913	NGUYỄN GIA	HÂN	15/06/07	LG25111			
16	22501284	PHẠM NGỌC	HÂN	06/02/07	LG25111			
17	22502149	LÊ TRƯƠNG ĐỨC	HOÀNG	14/11/07	LG25111			
18	22500638	NGUYỄN THANH	HOÀNG	09/08/07	LG25111			Cấm thi
19	22502648	HUỖNH HOÀNG GIA	HUY	20/11/07	LG25111			
20	22500518	NGUYỄN GIA	HUY	01/05/07	LG25111			
21	22502133	PHẠM GIA	HUY	11/08/07	LG25111			
22	22500713	TRẦN NGUYỄN MINH	HUYỀN	18/02/07	LG25111			
23	22501147	DƯƠNG QUỐC	HÙNG	30/10/07	LG25111			
24	22502302	CHÂU GIA KHÁNH	HƯNG	30/05/06	LG25111			
25	22502676	HUỖNH HOÀNG	HƯNG	08/08/07	LG25111			Cấm thi
26	22302405	LẠI TRỌNG	HƯNG	08/11/05	LG23111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2000 – Số hiệu lớp: 3369
Giảng viên: Đinh Thị Lợi
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502152	NGUYỄN KHÁNH	HƯNG	22/06/07	LG25111			
2	22500854	TRẦN HỒNG	HƯNG	03/12/07	LG25111			
3	22503821	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	23/09/06	LG25111			
4	22503384	NGUYỄN LÊ GIA	HY	23/10/07	LG25111			
5	22500528	CHAN TUNG	KEI	18/04/07	LG25111			
6	22500780	BẠCH NGỌC GIA	KHANG	03/11/07	LG25111			
7	22502348	NGUYỄN TUẤN	KHANG	12/07/07	LG25111			
8	22501733	HỒ NHƯ PHƯƠNG	KHANH	10/11/07	LG25111			
9	22500342	HUỲNH TRUNG	KHOA	28/05/03	LG25111			
10	22500587	NGUYỄN ĐĂNG ANH	KHOA	01/07/04	LG25111			
11	22500785	PHẠM ĐĂNG	KHOA	15/09/07	LG25111			
12	22500938	YU TIAN	LE	09/07/07	LG25111			
13	22502415	TRƯƠNG PHAN THỊ BÍCH	LIỄU	24/05/07	LG25111			Cấm thi
14	22501088	NGUYỄN VĂN	LONG	25/10/07	LG25111			
15	22503011	HUỲNH THÀNH PHÚ	LỘC	08/09/07	LG25111			
16	22500441	LƯU THỊ KIỀU	MI	16/02/07	LG25111			
17	22500320	KIỀU QUỐC	NAM	07/09/06	LG25111			Cấm thi
18	22500624	TRẦN ĐOÀN HÀO	NAM	05/12/07	LG25111			
19	22501825	MAI QUỲNH	NGÂN	07/10/07	LG25111			
20	22503233	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	20/02/07	LG25111			
21	22500338	TRẦN HỮU	NGUYỄN	11/03/03	NT25111			
22	22503059	ĐOÀN Ý	NHI	21/06/07	LG25111			
23	22503094	HỒ NGỌC BẢO	NHI	31/01/07	LG25111			
24	22500256	NGUYỄN HOÀI THANH	THUẬN	08/12/04	LG25111			
25	22503846	LÝ CẨM	TÚ	08/06/03	TV251			
26	22503833	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	VY	10/09/99	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 3370
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 028 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503580	NGUYỄN XUÂN	AN	29/01/07	LG25111			Cấm thi
2	22503592	TRỊNH HOÀNG	ANH	07/05/03	LG25111			
3	22503611	TRƯƠNG MINH	ÁNH	25/04/04	KT25111			
4	22503262	TRẦN VŨ THIÊN	ÂN	26/02/07	LG25111			
5	22500017	MÃ NGUYỄN DUY	BẢO	19/08/05	NT25111			
6	22502838	TRẦN NGUYỄN NHẬT	HUY	04/01/07	LG25111			
7	22503513	BÙI BẢO	MINH	16/10/01	LG25111			
8	22500665	NGUYỄN MINH DƯƠNG	NHỤT	01/07/07	LG25111			
9	22502602	PHẠM QUỲNH	NY	03/04/07	LG25111			
10	22503063	NGUYỄN HUỲNH KIM	OANH	31/07/07	LG25111			
11	22500701	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	11/07/07	LG25111			
12	22500842	NGUYỄN HOÀNG	PHI	07/08/07	LG25111			
13	22503381	HÀ THUẬN	PHONG	26/01/07	LG25111			
14	22501077	KIM THIỆU	PHONG	31/08/07	LG25111			
15	22502167	DƯƠNG GIA	PHÚC	22/09/07	LG25111			
16	22502923	PHẠM HOÀNG	PHÚC	16/10/07	LG25111			
17	22503055	PHẠM HOÀNG	PHÚC	24/08/07	LG25111			Cấm thi
18	22500871	CHU PHẠM ANH	QUÂN	30/09/07	LG25111			
19	22501043	NGUYỄN VIỆT MINH	QUÂN	27/06/07	LG25111			
20	22500465	DƯƠNG THỊNH	QUÝ	27/02/07	LG25111			
21	22502370	LÊ NGỌC NHƯ	QUỲNH	04/12/07	LG25111			
22	22502482	TRẦN THỊ KHÁNH	QUỲNH	07/11/07	LG25111			
23	22503476	TRẦN PHÙNG TRUNG	SANG	26/12/07	LG25111			
24	22503139	VŨ THÀNH	SƠN	05/12/07	LG25111			
25	22503359	NGUYỄN HOÀNG	TÀI	20/12/07	LG25111			
26	22500926	NGUYỄN DUY	TÂN	23/02/07	LG25111			Cấm thi
27	22502750	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	31/07/07	LG25111			
28	22501070	TRẦN TUẤN	THANH	29/11/07	LG25111			
29	22501074	BÙI TẤN	THÀNH	23/07/07	LG25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2100 – Số hiệu lớp: 3370
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 13g15

Phòng thi: Phòng 029 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500439	ĐẶNG THỊ THANH	THẢO	09/11/07	LG25111			
2	22501004	LA NGUYỄN MINH	THẢO	26/03/07	LG25111			
3	22502430	LÊ NGUYỄN THANH	THẢO	08/04/07	LG25111			
4	22500574	VÕ THỊ NGỌC	THẢO	24/11/07	LG25111			
5	22502237	NGUYỄN HUY	THẮNG	22/11/07	LG25111			
6	22500775	NGUYỄN NGỌC	THẮNG	25/02/07	LG25111			
7	22502353	ĐOÀN NGỌC ĐĂNG	THỊNH	13/05/07	LG25111			
8	22503016	TÔ PHÚC	THỊNH	12/07/07	LG25111			
9	22501065	TRẦN HOÀNG	THỊNH	28/10/07	LG25111			
10	22500892	LƯU PHƯỚC	THÔNG	18/02/03	LG25111			
11	22501707	VÕ MINH	THÔNG	14/11/07	LG25111			
12	22500598	LÝ QUANG	THUẬN	07/11/07	LG25111			
13	22503382	NGUYỄN BẢO ANH	THƯ	19/07/07	LG25111			
14	22503477	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	22/06/06	LG25111			
15	22503025	NGUYỄN THỊ CẨM	TIỀN	05/10/07	LG25111			
16	22501842	NGUYỄN NỮ THẢO	TRANG	26/02/07	LG25111			
17	22502004	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÀ	04/07/07	LG25111			
18	22500667	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂN	02/10/06	LG25111			
19	22500754	NGUYỄN MINH	TRÍ	24/10/07	LG25111			
20	22503200	PHAN PHÚ	TRỌNG	24/11/07	LG25111			
21	22503490	ĐẶNG THÀNH	TRUNG	16/08/07	LG25111			Cấm thi
22	22501038	TRẦN THANH	TRÚC	07/01/07	LG25111			
23	22503474	CHEW BẢO	TUẤN	12/02/07	LG25111			
24	22501510	BÙI LÂM GIA	TUỆ	16/12/07	LG25111			Cấm thi
25	22503157	ĐẶNG TUẤN	TÚ	23/11/07	LG25111			
26	22503155	NGUYỄN HOÀNG	UYÊN	26/10/06	LG25111			
27	22503471	ĐOÀN HÙNG	VƯƠNG	01/07/07	LG25111			
28	22502850	DƯƠNG TƯỜNG	VY	25/10/07	LG25111			
29	22503159	LÊ KHÁNH	VY	04/05/07	LG25111			
30	22503633	TRẦN VÕ TƯỜNG	VY	19/07/05	LG25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2300 – Số hiệu lớp: 3371
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 009 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22501270	HOÀNG VĂN CÁT	AN	21/12/07	NT25111			
2	22502920	NGUYỄN TRẦN THÁI	AN	11/05/07	NT25111			
3	22502500	ĐOÀN GIA NGHI	ANH	14/04/07	NT25111			
4	22501158	NGUYỄN NỮ KIỀU	ANH	12/01/07	TC25111			
5	22503300	PHAN VÂN	ANH	13/06/07	NT25111			
6	22502318	TRẦN NGÔ MINH	ANH	05/08/07	TC25111			
7	22503429	TRẦN QUẾ	ANH	16/11/03	NT25111			
8	22502503	TRẦN TUẤN	ANH	18/01/07	TC25111			
9	22500578	TRẦN NGỌC	ÁNH	21/05/07	NT25111			
10	22503181	DƯƠNG HOÀNG	ÂN	16/09/02	TC25111			
11	22503281	TRẦN GIA	BỘI	03/01/07	NT25111			
12	22501841	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	19/04/07	NT25111			
13	22502445	NGUYỄN THÀNH	DANH	21/12/07	NT25111			
14	22502509	TRẦN ĐỨC	DUY	30/06/07	TC25111			
15	22503255	TRƯƠNG NGUYỄN THUỖ	DUYÊN	20/07/07	NT25111			
16	22503128	ĐỖ TIẾN	DŨNG	09/07/07	NT25111			
17	22501152	MAI LÊ	DƯƠNG	24/11/07	TC25111			
18	22500928	NGUYỄN BÁ	DƯƠNG	28/08/07	NT25111			
19	22503487	PHAN GIA KHÁNH	ĐAN	18/05/07	NT25111			
20	22500555	PHẠM NHẬT	HÀO	13/07/07	NT25111			
21	22503027	TRẦN GIA	HẠNH	06/12/07	NT25111			
22	22502063	NGUYỄN GIA	HÂN	06/05/07	TC25111			
23	22501184	NGUYỄN NGỌC	HÂN	03/10/07	NT25111			
24	22502033	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	07/10/07	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2300 – Số hiệu lớp: 3371
Giảng viên: Châu Tấn Lực
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 011 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22502709	NGUYỄN THỊ	HIỀN	04/11/07	NT25111			
2	22500427	NGUYỄN LÊ XUÂN	HIẾU	13/12/07	NT25111			
3	22500731	NGUYỄN THỊ KIM	HIỀN	03/06/07	NT25111			
4	22502009	LÊ BẢO	HÒA	09/09/07	NT25111			
5	22501525	TRẦN HOÀNG	HUY	18/10/07	NT25111			
6	22502926	HUỖNH CAO	HÙNG	15/04/07	TC25111			
7	22503337	PHAN QUỐC	HƯNG	20/01/07	NT25111			
8	22500582	LÊ DƯƠNG HUỖNH	HƯƠNG	06/08/07	TC25111			
9	22500757	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	16/11/07	TC25111			
10	22500722	PHẠM HỒNG	KHÁNH	08/12/07	NT25111			
11	22501567	PHẠM LÊ ĐĂNG	KHOA	04/12/07	TC25111			
12	22503406	VŨ ANH	KHOA	31/10/07	NT25111			
13	22501254	NGUYỄN KIM TUẤN	KIỆT	14/09/07	NT25111			
14	22502871	NGUYỄN TRUNG	KIỆN	14/01/07	NT25111			
15	22503540	TẠ PHƯỚC	LÂM	24/08/07	NT25111			
16	22500661	HUỖNH TẤN	LỘC	11/08/07	NT25111			
17	22503586	HỒ GIA	MINH	25/04/01	TC25111			
18	22502537	LÊ ANH	MINH	01/03/07	NT25111			
19	22501103	NGUYỄN HOÀNG	MINH	04/03/07	NT25111			
20	22502872	TRƯƠNG NGUYỄN DIỄM	MY	03/02/07	NT25111			Cấm thi
21	22500691	NGUYỄN NGỌC GIA	NGÂN	22/04/07	NT25111			
22	22500407	QUÁCH ĐẶNG HOÀNG	NGÂN	05/05/06	NT25111			
23	22501132	TRẦN	NGHĨA	20/04/07	NT25111			
24	22503187	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	31/01/07	NT25111			
25	22503813	HUỖNH THỊ THÙY	TRINH	16/08/04	TC25111			
26	22500267	TRẦN THÔNG	TUỆ	11/01/05	LG25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 3372
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 014 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503609	LẠI KHÁNH	AN	28/08/07	NT25111			
2	22501171	LƯU	DANH	24/04/07	NT25111			
3	22207467	TRẦN QUANG	ĐẠT	19/11/04	NT22111			
4	22503566	NGUYỄN HOÀNG	KỶ	01/12/05	NT25111			
5	22500992	NGUYỄN THỊ PHI	NHÀN	01/09/07	NT25111			
6	22503534	TÔ THƯ	NHÃ	30/03/07	NT25111			
7	22500968	CAO MỸ	NHÂN	16/07/07	NT25111			
8	22500914	LÊ NỮ Ý	NHI	09/10/07	NT25111			
9	22501735	LÊ THỊ YẾN	NHI	28/07/06	NT25111			
10	22500746	NGUYỄN HOÀNG UYÊN	NHI	09/01/07	NT25111			
11	22503401	NGUYỄN LÂM NHÃ	NHI	22/10/07	NT25111			
12	22501910	PHẠM HUỲNH YẾN	NHI	02/03/07	NT25111			
13	22503320	QUÁCH BẢO	NHI	21/12/07	NT25111			
14	22501785	TRẦN NGỌC YẾN	NHI	13/05/07	NT25111			
15	22503717	HOÀNG THÀNH	PHÁT	13/05/06	NT25111			
16	22501032	LÊ TIẾN	PHÁT	16/11/07	NT25111			
17	22500069	TRẦN MINH	PHÁT	24/04/02	NT25111			
18	22501530	CAO THANH	PHONG	19/05/07	NT25111			
19	22502204	HỒNG GIA	PHONG	14/12/07	NT25111			
20	22502290	LÂM NGỌC	PHÚ	27/01/07	NT25111			
21	22503564	NGUYỄN TẤN	TÀI	27/09/07	NT25111			
22	22503684	LÊ HỒ MAI	THẢO	22/02/05	NT25111			
23	22500633	ĐẶNG PHÚC	THỊNH	28/01/07	NT25111			
24	22502855	NGUYỄN LÂM BÍCH	THUY	09/08/07	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2400 – Số hiệu lớp: 3372
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 018 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503453	NGUYỄN THỊ MINH	THỨ	15/01/07	NT25111			
2	22500972	TRẦN ANH	THỨ	21/06/06	NT25111			
3	22503351	NGUYỄN LÊ HOÀI	THƯƠNG	17/05/07	NT25111			
4	22501035	BÙI THỊ CẨM	TIỀN	22/04/07	NT25111			
5	22502775	PHÙNG THỦY	TIỀN	09/10/07	NT25111			
6	22502013	CHÂU NGỌC	TRÀ	10/04/07	NT25111			
7	22503115	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	20/07/07	NT25111			
8	22500477	TÔ BẢO	TRÂN	26/02/07	NT25111			
9	22500446	TRỊNH BẢO	TRÂN	22/11/07	NT25111			
10	22503162	VÕ MINH	TRUNG	20/09/07	NT25111			
11	22500560	ĐINH HUỖNH THANH	TRÚC	10/10/07	TV251			
12	22500984	NGÔ ĐỨC	TUẤN	04/08/07	NT25111			
13	22500192	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	09/10/04	TV251			Cấm thi
14	22501047	LÊ NGỌC KIM	TUYỀN	24/08/07	NT25111			
15	22500795	TRẦN NGỌC CÁT	TƯỜNG	16/04/07	NT25111			
16	22500983	ĐẶNG THÚY	UYÊN	13/12/07	NT25111			
17	22500792	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	08/11/07	NT25111			
18	22503009	CAO Ý	VY	10/11/07	NT25111			Cấm thi
19	22503118	CHUNG KHÁNH	VY	26/10/07	NT25111			
20	22503498	ĐẶNG LÂM THÚY	VY	02/09/07	NT25111			
21	22501206	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	11/09/07	NT25111			
22	22502701	NGUYỄN THỊ HÀ	VY	23/08/07	NT25111			
23	22500082	NGUYỄN YẾN	VY	12/11/05	TV251			
24	22500644	LÂM THÀNH	VỸ	20/10/06	NT25111			
25	22502214	TRẦN TƯỜNG	VỸ	24/01/07	NT25111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 3373
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 022 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503096	LÝ QUỐC	HUY	12/03/07	TV251			
2	22500391	NGUYỄN QUỐC	HUY	19/05/07	TV251			
3	22501273	TRƯƠNG ĐÌNH	HUY	19/05/07	TV251			Cấm thi
4	22503236	GHIAN PHƯƠNG	HUỲNH	19/08/07	TV251			
5	22502532	LÊ VĂN	HƯNG	04/10/07	TV251			
6	22500801	TRẦN GIA	HƯNG	11/03/07	TV251			
7	22503526	HOÀNG	KHANG	15/11/05	TV251			
8	22503607	LÊ CÔNG	KHANG	05/01/07	TV251			
9	22500858	NGUYỄN DUY	KHÁNH	24/10/07	TV251			
10	22502273	NGUYỄN HUỲNH ANH	KHOA	18/05/07	TV251			
11	22500764	TRỊNH ANH	KHOA	15/05/07	TV251			
12	22500550	LÊ MINH	KHÔI	04/11/06	TV251			
13	22503413	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	15/09/07	TV251			
14	22500999	TRẦN MẠNH	KHÔI	14/07/07	TV251			
15	22503615	LÝ ĐIỀU	KIỆT	28/08/05	TV251			
16	22501295	NGUYỄN HỒNG THIÊN	KIM	20/08/07	TV251			
17	22500697	PHÙNG XƯƠNG	KỶ	11/11/07	TV251			
18	22501146	ĐỖ MẠNH	LAI	26/11/07	TV251			
19	22500714	PHAN NGUYỄN HOÀNG	LÂM	19/02/07	TV251			
20	22501419	NGUYỄN HOÀNG	LINH	10/11/07	TV251			
21	22501828	NGUYỄN NGỌC CHÂU	LINH	31/10/07	TV251			
22	22503218	NGUYỄN TIỂU	LONG	16/12/07	TV251			
23	22502882	PHAN HOÀNG PHI	LONG	07/12/07	TV251			
24	22500428	ĐẶNG THÀNH	LỘC	10/02/07	TV251			
25	22501539	NGUYỄN THỊ THÚY	MAI	10/12/07	TV251			
26	22500563	PHƯƠNG KIỀU	MAI	25/09/07	TV251			
27	22503603	TRẦN THẾ	MINH	28/03/00	TV251			Cấm thi
28	22503665	TRIỆU GIA	MINH	26/05/06	TV251			Cấm thi
29	22503483	LÂM YẾN	NGỌC	17/06/07	TV251			
30	22400069	NGUYỄN BÙI NHƯ	Ý	31/08/05	TV24111			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 2700 – Số hiệu lớp: 3373
Giảng viên: Trần Duy Nghiêm Luật
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 023 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503166	NGUYỄN LÊ ĐỨC	ANH	18/10/07	TV251			
2	22501556	NGUYỄN NGỌC	ANH	09/06/07	TV251			
3	22500850	NGUYỄN THỊ TRÚC	ANH	11/06/07	TV251			
4	22501680	PHẠM TUẤN	ANH	22/10/07	TV251			
5	22502339	TẠ MAI	ANH	06/12/07	TV251			
6	22501250	TRẦN QUỐC	ANH	11/06/07	TV251			
7	22501234	TRẦN HỒNG	ÁNH	04/08/07	TV251			
8	22501090	VÕ NGỌC THIÊN	ÂN	07/02/07	TV251			
9	22500750	PHẠM CÔNG	BÚT	26/11/07	TV251			
10	22503152	TRẦN LÊ KIM	CHÂU	26/10/05	TV251			
11	22502955	LÊ PHẠM KHẮC	CHUNG	22/04/07	TV251			
12	22503444	HUỲNH ANH	CƯỜNG	20/02/07	TV251			
13	22500805	LÊ MẠNH	CƯỜNG	08/12/07	TV251			
14	22500643	TRƯƠNG NGỌC	DUNG	07/10/07	TV251			
15	22502665	NGUYỄN HOÀNG ANH	DUY	04/04/07	TV251			
16	22502591	PHẠM NHẬT LÂM	DUY	02/11/07	TV251			
17	22500515	TÔ TRẦN NHÃ	DUY	09/10/07	TV251			
18	22500189	NGUYỄN CAO KỲ	DUYÊN	04/11/02	TV251			
19	22502041	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	16/10/07	TV251			
20	22500830	TRẦN THANH	ĐĂNG	25/09/07	TV251			
21	22500942	PHẠM PHÚ	ĐỨC	04/10/07	TV251			
22	22500888	TRẦN THIÊN	ĐỨC	08/07/07	TV251			Cấm thi
23	22500431	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GIAO	27/11/07	TV251			
24	22502723	HOÀNG NGUYỄN	GIÁP	28/01/07	TV251			
25	22501981	HỖ GIA	HÂN	08/03/07	TV251			
26	22500844	PHẠM HUỲNH KHÁNH	HÂN	17/12/07	TV251			
27	22500734	TRẦN NGỌC KHÁNH	HÂN	09/11/07	TV251			
28	22500607	LÊ THANH	HOÀNG	06/10/07	TV251			
29	22500502	HUỲNH QUỐC	HUY	18/10/07	TV251			
30	22503838	HUỲNH QUỐC	HUY	04/11/04	TV251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 3374
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 024 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22500088	HUỖNH HOÀNG	HI	23/09/06	TV251			Cấm thi
2	22502261	ĐẶNG BÌNH	MINH	26/07/07	TV251			
3	22501698	NGUYỄN NGỌC THU	MINH	14/12/07	TV251			
4	22500325	PHẠM QUỐC	MINH	08/12/04	TV251			
5	22501906	THÁI HUỆ	MINH	05/09/07	TV251			
6	22501353	NGUYỄN THẾ	NAM	25/03/07	TV251			
7	22500720	CAM KIM	NGÂN	09/08/07	TV251			
8	22503069	NGUYỄN LÊ THANH	NGÂN	05/01/03	TV251			
9	22503567	TRẦN NHẬT TUYẾT	NGÂN	28/09/05	TV251			
10	22503456	MAI BẢO	NGHI	20/05/07	TV251			
11	22503131	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	NGHI	17/11/07	TV251			
12	22500497	NGUYỄN VÕ KHÁNH	NGỌC	11/10/06	TV251			
13	22500877	TRỊNH NGỌC BÌNH	NGUYỄN	10/09/07	TV251			
14	22502613	NGUYỄN TRÍ	NGUYỄN	20/12/07	TV251			
15	22503256	ĐỒNG KHÁNH LÂM	NHI	20/06/07	TV251			
16	22501013	LƯƠNG PHỤNG	NHI	27/11/07	TV251			
17	22500405	NGUYỄN HỒNG KHẢ	NHI	24/04/07	TV251			
18	22501108	TRƯƠNG HỒNG	NHUNG	07/10/07	TV251			
19	22500467	ĐỖ HỮU	PHÁT	04/10/07	TV251			
20	22502115	TẶNG ĐÌNH	PHÚ	12/10/07	TV251			
21	22500542	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	02/06/07	TV251			
22	22501298	ĐỖ NGỌC HOÀI	PHƯƠNG	05/06/07	TV251			
23	22503410	THỊNH THỊ LAN	PHƯƠNG	01/07/05	TV251			
24	22501028	QUÁCH ĐẠT	PHƯỚC	26/04/06	TV251			
25	22502679	LÊ MINH	QUÂN	19/05/07	TV251			
26	22500660	NGUYỄN TRUNG MINH	QUÂN	16/03/07	TV251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ THI CUỐI KỲ
Học kỳ 1 (2025 - 2026)

Tên học phần: Đạo đức Kinh doanh (BA103DV01) – Số tín chỉ: 3.00
Lớp học phần: 3000 – Số hiệu lớp: 3374
Giảng viên: Nguyễn Thanh Vân
Ngày thi: 15/01/2026
Giờ thi: 15g30

Phòng thi: Phòng 027 - CS Thành Thái

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số tờ/file – dung lượng tổng	Chữ ký	Ghi chú
1	22503504	LÊ THỊ TRÚC	QUỲNH	07/06/07	TV251			
2	22500758	NGUYỄN THÁI	SƠN	12/06/07	TV251			
3	22503240	HUYỀN KIM	SƯ	30/01/07	TV251			
4	22501993	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC	TÂM	04/08/07	TV251			
5	22503448	PHẠM XUÂN	TÂM	25/12/07	TV251			
6	22500007	TIẾU ĐẶNG MINH	TÂM	01/06/06	NT25111			
7	22502668	NGUYỄN HOÀNG	THANH	25/02/07	TV251			
8	22500584	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	18/08/07	TV251			
9	22500460	TRẦN THANH	THẢO	12/10/07	TV251			
10	22501271	LÊ QUỐC	THỊNH	11/11/07	TV251			
11	22503478	ĐOÀN KIM	THÙY	17/12/05	TV251			
12	22500485	PHẠM THANH	THỨ	19/11/07	TV251			
13	22501398	VŨ THỊ MAI	TRANG	20/02/07	TV251			
14	22500768	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂM	03/07/07	TV251			
15	22502438	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	29/11/07	TV251			
16	22503518	TUNET NAI	TRIỀU	15/08/07	TV251			Cấm thi
17	22500741	VÕ QUỐC	TRUNG	01/09/07	TV251			
18	22502409	NGUYỄN BÁ	TRƯỜNG	19/06/07	TV251			
19	22501140	NGUYỄN NGỌC ANH	TUẤN	20/04/07	TV251			
20	22500514	NGUYỄN HOÀNG CÁT	TƯỜNG	01/02/07	TV251			
21	22501772	HUYỀN NGỌC NHÃ	UYÊN	02/04/07	TV251			
22	22502046	TRẦN TUYẾT	VÂN	19/10/07	TV251			
23	22503071	BÙI HÀ TIỂU	VI	17/04/07	TV251			
24	22500832	LƯU THÁI	VINH	19/02/07	TV251			
25	22500580	NGUYỄN HOÀNG BÁ	VINH	26/09/07	TV251			
26	22503331	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG	VY	21/12/07	TV251			

Số SV trong danh sách: ____ Số SV dự thi: ____
Sinh viên bị cấm thi không được vào phòng thi: ____
Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)